Biểu 1

BẢNG TỔNG HỢP
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư *(triệu đồng)*	Ghi chú
1	Thành phố Quảng Ngãi	44	155,00	764.434	Biểu số 1.1
2	Huyện Bình Sơn	40	55,49	9.792	Biểu số 1.2
3	Huyện Sơn Tịnh	29	84,79	105.998	Biểu số 1.3
4	Huyện Tư Nghĩa	13	44,07	75.395	Biểu số 1.4
5	Huyện Mộ Đức	23	40,24	51.583	Biểu số 1.5
6	Huyện Đức Phổ	17	39,00	149.319	Biểu số 1.6
7	Huyện Nghĩa Hành	16	26,54	47.771	Biểu số 1.7
8	Huyện Huyện Ba Tơ	51	149,66	19.593	Biểu số 1.8
9	Huyện Minh Long	17	38,75	9.100	Biểu số 1.9
10	Huyện Sơn Hà	38	52,21	58.331	Biểu số 1.10
11	Huyện Sơn Tây	14	19,51	10.550	Biểu số 1.11
12	Huyện Tây Trà	22	134,53	1.038.441	Biểu số 1.12
13	Huyện Trà Bồng	29	27,65	10.517	Biểu số 1.13
14	Huyện Lý Sơn	8	6,05	258.853	Biểu số 1.14
	Tổng	**361**	**873,49**	**2.609.677,10**	

Biểu 2

BẢNG TỔNG HỢP
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ NĂM 2020 CỦA CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*	
1	Thành phố Quảng Ngãi	21	154,10	39,82		Biểu số 2.1
2	Huyện Bình Sơn	14	25,95	8,99		Biểu số 2.2
3	Huyện Sơn Tịnh	14	83,82	25,72		Biểu số 2.3
4	Huyện Tư Nghĩa	9	41,66	21,11		Biểu số 2.4
5	Huyện Mộ Đức	17	22,47	18,19		Biểu số 2.5
6	Huyện Đức Phổ	7	53,93	17,52		Biểu số 2.6
7	Huyện Nghĩa Hành	8	31,81	23,45		Biểu số 2.7
8	Huyện Ba Tơ	14	20,52	2,52	1,99	Biểu số 2.8
9	Huyện Minh Long	5	24,15	0,45	1,08	Biểu số 2.9
10	Huyện Sơn Hà	12	11,38	1,65		Biểu số 2.10
11	Huyện Sơn Tây	4	9,85	1,29		Biểu số 2.11
12	Huyện Tây Trà	2	126,40	5,03	19,15	Biểu số 2.12
13	Huyện Trà Bồng	14	16,14	4,27		Biểu số 2.13
	Tổng	**141**	**622,18**	**170,01**	**22,22**	

BIỂU 03

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	GHI CHÚ
				Đã thu hồi *(ha)*	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	**Thành phố**						
1	Khu dân cư phía Đông đường Phạm Văn Đồng	phường Nghĩa Chánh	0,15	0,08	0,07	Hiện nay còn khoảng 563,6m^2 đất chưa lập phương án bồi thường và chưa thực hiện thu hồi *(đất nghĩa địa, đất thuỷ lợi và đất hộ dân)*. Ban Quản lý dự án đang tiếp tục kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý các vướng mắc về nguồn gốc sử dụng đất của các hộ dân. Sau khi có ý kiến thống nhất của cấp thẩm quyền, Ban Quản lý dự án sẽ lập phương án bồi thường và thu hồi đất thu đất theo quy định.	
2	Đường Nguyễn Tự Tân (đoạn từ đường Trương Định đến đường Trần Thái Tông)	phường Trần Phú	0,49	0,21	0,28	Hiện nay còn khoảng 0,2769 ha đất chưa được thực hiện thu hồi (đất đường giao thông và đất hộ dân, ODT), Ban Quản lý dự án đang tiếp tục vận động và giải quyết vướng mắc. Kế hoạch hoàn thành công tác bồi thường, GPMB của dự án là trong năm 2020 và sẽ làm các thủ tục liên quan để trình cấp thẩm quyền giao đất theo quy định.	

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	GHI CHÚ
				Đã thu hồi *(ha)*	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3	Mở rộng trường Tiểu học Nghĩa Chánh (cơ sở 1)	phường Nghĩa Chánh	0,63	0,12	0,51	Vướng mắt trong công tác bồi thường, GPMB đối với một số hộ dân trong vùng dự án. Đang thực hiện các thủ tục theo quy định để GPMB hoàn thành dự án, diện tích còn lại chưa thu hồi 0,51ha, gồm 06 hộ.	
4	Dự án Đường Chu Văn An và Khu dân cư (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Hai Bà Trưng)	phường Trần Phú, phường Lê Hồng Phong	10,60	3,10	7,50	diện tích còn lại bàn giao cho BQL dự án ĐTXD và PTĐQ thành phố để thực hiện Đường Chu Văn An và Khu dân cư (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Ngô Sỹ Liên) là 2,4ha; còn lại 5,1ha tiếp tục thực hiện; gồm các loại đất: ODT, HNK, DGT.	
5	Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 1)	phường Trần Phú, phường Lê Hồng Phong	11,42	6,39	5,03	Diện tích còn lại thuộc 236 thửa đất, Chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục để thu hồi đất đối với phần còn lại.	
6	Công viên tình yêu	phường Trần Phú	1,46	0,76	0,70	Đang vướng mắc về công tác GPMB đối với một phần diện tích đất ở của hộ gia đình cá nhân. Thành phố đang xử lý để giải quyết	
7	Khu dân cư phía Bắc trường ĐH Phạm Văn Đồng	phường Chánh Lộ	1,656	1,161	0,495	Diện tích còn lại đang xử lý về đất công, tài sản công (Trường ĐH Phạm Văn Đồng và Công ty Quản lý và sửa chữa đường bộ, Cục quản lý đường bộ III) và một số hộ gia đình đất ở.	

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	GHI CHÚ
				Đã thu hồi *(ha)*	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
8	Tiểu khu Tái định cư phía Bắc khu đô thị An Phú Sinh	phường Nghĩa Chánh	0,62	0,59	0,03	Đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB. Còn vướng 01 hộ khoảng 0,03 ha, loại đất ODT	
9	Khu đô thị An Phú Sinh	xã Nghĩa Dõng	10,60	3,65	6,95	UBND tỉnh đã giao đất 1,16ha. Diện tích còn lại chưa thu hồi đất 6,95ha (gồm các loại đất ONT, BHK, LUC, DGT, DTL, NTD, BCS) Đang thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết và xử lý vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB	
10	Khu đô thị Phú Mỹ	phường Nghĩa Chánh, xã Nghĩa Dõng	106,40	103,73	2,67	UBND tỉnh đã giao đất đợt 1: 103,6ha; hiện tích chưa giao là 2,8ha; diện tích còn lại chưa thu hồi là 2,67ha (gồm 59 thửa đất, ONT, ODT). Diện tích bổ sung kế hoạch 2019 là 0,36ha; diện tích kế hoạch năm 2017 là 2,35ha.	
11	Khu dân cư Yên Phú	phường Nghĩa Lộ	6,28	6,24	0,04	UBND tỉnh đã giao đất để thực hiện dự án là 4,958ha; diện tích còn lại chưa thu hồi gồm 03 hộ, loại đất ODT. Đang xử lý về công tác bồi thường, để hoàn thiện trong năm 2020	
12	Cầu An Phú	xã Nghĩa An, xã Nghĩa Phú	0,68	0,67	0,10	Đang thực hiện các thủ tục để lập phương án bồi thường đối với các hộ còn lại	
13	Cầu Cửa Đại	xã Tịnh Khê, xã Nghĩa Phú	10,29	7,29	3,00	Đang lập thủ tục thu hồi đất phần diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân	

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	GHI CHÚ
				Đã thu hồi *(ha)*	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
14	Khu đô thị chợ mới hàng Rượu	phường Trương Quang Trọng	6,24	6,12	0,12	Đã phát sinh hồ sơ đề nghị giao đất đợt 1. Tuy nhiên vướng mắc về hồ sơ pháp lý, Chủ đầu tư đang xử lý để giao đất. Diện tích còn lại gồm 13 thửa đất, loại đất ODT, HNK, LUC, DGT, DTL. Chủ đầu tư đang hoàn thiện phương án bồi thường để trình thu hồi đất.	
15	Khu dân cư Mỹ Khê	xã Tịnh Khê	12,19	9,13	3,06	diện tích còn lại chưa thu hồi thuộc 78 thửa đất, gồm các loại đất: ONT, BHK, LUC, CLN, DGT, DTL, NTD. Hiện nay Chủ đầu tư đang tiếp tục lập thủ tục để thu hồi đất đối với diện tích còn lại (dự án chưa được giao đất).	
16	KTĐC kết hợp phát triển quỹ đất phục vụ cho dự án Xây dựng hệ thống đê bao nhằm biến đổi khí hậu	xã Tịnh Kỳ	7,50	7,30	0,20	phần diện tích đất còn lại còn nhiều vướng mắc trong công tác lập phương án bồi thường, như hồ sơ pháp lý chưa rõ ràng, các hộ mua bán trao tay nhiều,… nên việc xác định mất nhiều thời gian. Chủ đầu tư đang triển khai thực hiện để hoàn thành trong năm 2020.	
17	Khu dân cư Tịnh Kỳ (giai đoạn 2)	xã Tịnh Kỳ	3,00	0,26	2,74	kế hoạch vốn được ghi từ năm 2017, nhưng đến năm 2019 mới bố trí được nguồn vốn đầu tư, do đó triển khai chậm. Hiện nay, đang thực hiện công tác bồi thường	
18	Khu dân cư IV-B3 kết hợp chỉnh trang đô thị thành phố Quảng Ngãi	phường Trần Phú	2,36	1,56	0,80	Đang thực hiện thủ tục thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân phần diện tích còn lại	

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	GHI CHÚ
				Đã thu hồi *(ha)*	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
19	Nhà máy nước Quảng Ngãi	phường Quảng Phú	1,58	0,06	1,52	Đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB.	
20	Chùa Minh Đức và Khu văn hóa Thiên Mã	xã Tịnh Long, xã Tịnh Khê	90,00	57,82	32,18	UBND tỉnh giao đất đợt 1: 57,82ha. Diện tích còn lại đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB.	
21	Khu dân cư Phước Thạnh	phường Chánh Lộ	10,11	9,66	0,45	Đang xử lý vướng mắc công tác bồi thường, GPMB.	
22	Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị phía Bắc Hồ Điều Hòa thành phố Quảng Ngãi	phường Lê Hồng Phong	3,30	1,60	1,70	Đang thực hiện công tác bồi thường	
23	Khu dân cư Bắc Huỳnh Thúc Kháng	phường Nghĩa Lộ	10,43	7,90	2,53	diện tích đất còn lại gồm các loại đất ODT, BHK, DGT, DTL, NTD. Đang tiếp tục thực hiện bồi thường, GPMB	
24	Khu dân cư trục đường Mỹ Trà - Mỹ Khê	phường Trương Quang Trọng	19,42	14,90	4,52	UBND tỉnh đã giao đất đợt 1: 14,9ha. Diện tích đất còn lại thuộc 231 thửa đất, gồm các loại ODT, BHK, DGT, NTD, DSH, TIN, DTM. Đang thực hiện bồi thường, GPMB	
25	Khu dân cư Tăng Long	xaã Tịnh Long	9,78	9,62	0,162	QĐ chủ trương đầu tư số 1463/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh	
II	**Huyện Bình Sơn**						

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	GHI CHÚ
				Đã thu hồi *(ha)*	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
26	Khu dân cư Kè bắc sông Trà Bồng	xã Bình Trung; Thị trấn Châu Ổ	40,03	38,55	1,48	Công trình đã giao đất đợt 1 với diện tích 10,6 ha, hiện nay đã trình Sở Tài nguyên Môi trường và UBND tỉnh diện tích giao đất đợt 2 là 21,50 ha. Còn 1,48 ha chưa thu hồi đang hoàn thiện thủ tục thừa kế đối với phần diện tích này.	
27	KDC xóm Bình An	xã Bình Tân	0,73	0,23	0,5	Theo kết luận thanh tra số 521 ngày 28/12/2018, phần diện tích còn lại chưa thu hồi đề nghị thu hồi, giao UBND xã quản lý theo đúng quy định.	
III	**Huyện Sơn Tịnh**						
28	Xây dựng phân khu CN1 Cụm Công nghiệp Tịnh Bắc	xã Tịnh Bắc	5,04	1,68	3,36	Công trình này huyện đăng ký để kêu gọi đầu tư phát triển kinh tế. Ngày 30/10/2018 Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất chủ trương cho công ty TNHH MTV Hà Giang vào Cụm công nghiệp Tịnh Bắc đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất viên nén sinh học và chế biến các sản phẩm từ gỗ, với diện tích khoảng 3,36 ha, hiện nay đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và dự kiến hoàn thành trong quý II năm 2020	

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	GHI CHÚ
				Đã thu hồi *(ha)*	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
29	Xây dựng phân khu CN2 Cụm Công nghiệp Tịnh Bắc	xã Tịnh Bắc	4,25	1,85	2,40	Công trình này huyện đăng ký để kêu gọi đầu tư phát triển kinh tế. Ngày 30/8/2019 Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất chủ trương cho công ty TNHH nguyên liệu giấy Thượng Hải vào Cụm công nghiệp Tịnh Bắc để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm từ gỗ, với diện tích khoảng 2,40 ha, hiện nay đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và dự kiến hoàn thành trong quý II năm 2020	
30	Chống ngập Khu công nghiệp VSIP đoạn qua kênh B10 và khu dân cư lân cận	Xã Tịnh Phong	2,82	2,65	0,17	Đã bồi thường, thu hồi đất 2,66 ha và đang thi công. Đến nay còn 0,17 ha chưa thu hồi được do vướng đền bù, dự kiến hoàn thành công tác bồi thường, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong quý II năm 2020 nên xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	
31	Khu dân cư OM6 (giai đoạn 2)	xã Tịnh Hà, xã Tịnh Sơn	10,31	4,31	6,00	Vướng bồi thường	
IV	**Huyện Tư Nghĩa**						
32	Hệ thống hạ tầng khu dân cư trục đường Bàu Giang - Cầu mới (7,89 ha)	Nghĩa Điền	7,98	5,59	2,39	Diện tích còn lại thuộc đất của các hộ dân sống dọc 2 bên đường TL 624 hiện hữu, nhà dân đang ở nhiều, hồ sơ pháp lý về đất đai có sự thay đổi lớn, cần phải bố trì tái định cư)	

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	GHI CHÚ
				Đã thu hồi *(ha)*	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
33	Hệ thống cấp nước TP Quảng Ngãi (Tuyến ống nhà máy nước)	Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thuận	2,15	2,00	0,15	Công trình dạng tuyến kéo dài ảnh hưởng nhiều hộ dân phức tạp trong việc giải phóng mặt bằng	
34	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa	Nghĩa Điền	3,10	0,24	2,86	Ban QLDA đang tích cực phối hợp với các sở, ngành và Công ty TNHH Phú Điền để thống nhất giá mua lại các lô đất tại Khu dân cư Nghĩa Điền theo chủ trương của UBND tỉnh tại Công văn số 7853/UBND-CNXD ngày 25/12/2018 để làm cơ sở lập phương án bồi thường, thu hồi đất đối với các hộ thuộc diện tái định cư của dự án. Đồng thời đang điều chỉnh thiết kế nút giao giữa đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa và đường sắt Bắc Nam	
35	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn Điền Chánh (đổi tên thành KDC nông thôn mới Điền Chánh Hưng)	Nghĩa Điền	17,70	15,06	2,64	Đang điều chỉnh ranh quy hoạch do vướng giải phóng mặt bằng	
36	Chợ xã và Khu dân cư trung tâm xã Nghĩa Trung	xã Nghĩa Trung	4,20	2,56	1,64	Vướng đất công chưa giải quyết	
V	**Huyện Mộ Đức**						
37	Kè và khu dân cư Nam sông Vệ, xã Đức Nhuận	xã Đức Nhuận	19,97	17	2,97	Vướng bồi thường	

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	GHI CHÚ
				Đã thu hồi *(ha)*	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
VI	**Huyện Đức Phổ**						
38	Sửa chữa và Nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (giai đoạn I)	Đập Cây Khế Xã Phổ Thạnh (6,47 ha); Đập Liệt Sơn xã Phổ Hòa (1,84 ha)	8,31	6,21	2,10	Hiện nay, Ban Quản lý dự án Sửa chữa và Nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi đã hoàn thành kiểm kê ngoài thực địa và đang lập phương án bồi thường; đã được UBND huyện thông báo thu hồi đất tháng 01/2019; đang làm thủ tục để xác minh đất làm cơ sở để trình tỉnh thẩm định bản đồ	
VII	**Huyện Nghĩa Hành**						
39	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa	Xã Hành Thuận	5,13	1,19	3,94	Trong quá trình kiểm kê, lập PABT, GPMB đoạn qua xã Hành Thuận đã phát sinh 90 thửa đất có nguồn gốc Nhà nước giao đất nhưng theo bản đồ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì nằm ngoài ranh GPMB dự án. Tuy nhiên các hộ dân không thống nhất yêu cầu phải bồi thường theo phạm vi tính từ tim đường hiện trạng ra 3,75 m. Hiện nay, UBND huyện Nghĩa Hành đã thống nhất bồi thường và Ban QLDA đang hoàn thiện hồ sơ để lập PABT cho 90 thửa đất này. Đồng thời trong phạm vi xây dựng dự án đoạn qua xã Hành Thuận còn có 4 thửa đất đang thanh chấp tới nay vẫn chưa giải quyết xong.	
VIII	**Huyện Ba Tơ**						

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	GHI CHÚ
				Đã thu hồi *(ha)*	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
40	Đường tránh lũ, cứu nạn các huyện vùng Tây Quảng Ngãi (Ba Tơ-Minh Long-Sơn Hà) Đoạn Km0+00-Km22+336)	xã Ba Động, Ba Thành, Ba Vinh, Ba Điền	31,40	25,28	6,12	Công trình đã có QĐ giao đất của UBND tỉnh trên địa bàn các xã Ba Động, Ba Thành, Ba Vinh, còn lại phần diện tích 6,12 ha cần thu hồi trên địa bàn xã Ba Điền đang thực hiện công tác kiểm kê, lập phương án bồi thường, GPMB để bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công khởi công vào cuối năm 2019 và dự kiến của Ban QLDA thực hiện công tác thu hồi đất, giao đất trong năm 2020; đồng thời theo kế hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 thì có diện tích đất cần chuyển đổi mục đích từ đất rừng phòng hộ sang đất giao thông 0,63 ha. Tuy nhiên, qua triển khai thực tế thì trong phạm vi của dự án có thu hồi đất lúa và đất rừng sản xuất, không có đất rừng phòng hộ. Vì vậy, để đảm bảo diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng thì phải điều chỉnh diện tích trong kế hoạch sử dụng đất là từ đất rừng phòng hộ sang đất trồng lúa	
IX	**Huyện Lý Sơn**						
41	Đường cơ động phía đông nam đảo Lý Sơn (giai đoạn 3)	Xã An Hải + xã An Vĩnh	10,98	0,23	10,75	Đã chi trả bồi thường, hỗ trợ người dân. (theo QĐ 111-165/QĐ-UBND ngày 09-01-2017). Nhưng vì nguồn vốn bố trí trong giai đoạn 2016-2019 chỉ đảm bảo 1/3 kế hoạch trung hạn, đồng thời Tỉnh Uỷ đã cho chủ trương điều chỉnh dự án tại Thông báo số 600-TB/TU ngày 03/5/2019.	

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2020	GHI CHÚ
				Đã thu hồi *(ha)*	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
42	Dự án Nâng cấp đường cơ động (Đoạn từ cầu vượt vũng neo đậu tàu thuyền thôn Tây xã An Vĩnh đến khách sạn Mường Thanh), xã An Vĩnh huyện Lý Sơn.	Xã An Vĩnh	3,60	3,56	0,04	Đã chi trả bồi thường, hỗ trợ người dân. Còn lại 03 hộ vướng chưa thống nhất. Ban QL DA ĐT và XD và phát triển quỹ đất tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan, giải quyết các vướng mắt	
	Tổng cộng		**514,89**	**388,11**	**126,87**		

Biểu 1.1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nâng cấp tuyến đường ĐH28B (từ Hồ Quý Ly đi Nghĩa Phú)	0,88	xã Nghĩa Hà, xã Nghĩa Phú	Tờ bản đồ số 7, 8, 20, 24 xã Nghĩa Hà, Tờ bản đồ số 7 xã Nghĩa Phú	QĐ số 4784/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2018-2020 và giao nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	**4.000**			4.000			
2	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình Dương - Quảng Ngãi	1,75	phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh Ấn Đông	Tờ bản đồ số 5, 6 phường Trương Quang Trọng, Tờ bản đồ số 11 xã Tịnh Ấn Đông	QĐ số: 507/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Bệnh viện đa khoa Thái Bình Dương - Quảng Ngãi	**7.000**					7.000	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
3	Dự án Khuôn viên cây xanh Happy House	0,39	phường Chánh Lộ phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 16, 20 phường Chánh Lộ, Tờ bản đồ số 32, 39 phường Nghĩa Lộ	Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khuôn viên cây xanh Happy House	**12.000**					12.000	
4	Mở rộng trường Tiểu học Chánh Lộ (cơ sở 1)	0,24	phường Chánh Lộ phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 24, 25	QĐ số 4784/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2018-2020 và giao nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	-						

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
5	Mở rộng trường Trung học Cơ sở Chánh Lộ	0,28	phường Chánh Lộ	Tờ bản đồ số 24, 25	QĐ số 4784/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2018-2020 và giao nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	**1.400**			1.400			
6	Vườn Hoa mini tổ 1, phường Chánh Lộ	0,02	phường Chánh Lộ	Tờ bản đồ số 13	QĐ số 4784/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2018-2020 và giao nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố							

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
7	Vườn Hoa mini tổ 9, phường Chánh Lộ	0,01	phường Chánh Lộ	Tờ bản đồ số 18	QĐ số 4784/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2018-2020 và giao nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố							
8	Đường Trương Quang Cận (nút Trương Quang Cận - Lê Đại Hành)	0,09	phường Chánh Lộ	Tờ bản đồ số 01,02	CV số 2785/UBND ngày 9/9/2014 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Trương Quang Cận, TP Quảng Ngãi (đoạn từ đường Lê Đại Hành đến đường Lương Thế Vinh)							

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
9	Nhà làm việc Mặt trận và các hội đoàn thể phường Lê Hồng Phong	0,09	phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 36	QĐ số: 6750a/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 của UBND thành phố Quảng Ngãi Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Nhà làm việc Mặt trận và các hội đoàn thể phường Lê Hồng Phong	-						
10	Đường Nguyễn Cư Trinh và đoạn nối từ Mạc Đĩnh Chi đến Phan Bội Châu và vườn hoa nút giao Phan Bội Châu	0,2	phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 34, 35	QĐ số 4784/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2018-2020 và giao nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	**22.000**			22.000			

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
11	KDC Bắc Gò Đá (nút Trần Nhân Tông - Quang Trung)	0,83	phường Lê Hồng Phong	TBĐ số 5, 6, 10, 11, 21	CV số 1807/UBND ngày 29/10/2010 của UBND thành phố về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu dịch vụ và khu dân cư phía Bắc Gò Đá, phường Lê Hồng Phòng, TP Quảng Ngãi	64			64			
12	Khu dân cư Hồ Yên Phú	17,94	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 4, 8, 54, 55	QĐ số 362/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	**45.000**					45.000	
13	Đường Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ ngã 5 Thu Lộ đến Nguyễn Trãi)	0,86	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 40, 46, 47	Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phân khai nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2019 Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh	-						

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
14	Khu đô thị mới Nam Trường Chinh, thành phố Quảng Ngãi	31,49	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 2, 3	Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị mới Nam Trường Chinh, thành phố Quảng Ngãi							
15	Kênh tiêu, thoát nước Từ Ty	8,29	Phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 4, 10, 16, 17, 18, 21, 22, 25, 28, 33, 39, 45, 46, 50, 54	QĐ số 1170/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư năm 2019	**3.800**		3.800				
16	Cơ sở đào tạo nghiệp vụ thực hành du lịch và khách sạn	0,11	phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 30	Quyết định số: 586/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của ubnd tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Cơ sở đào tạo nghiệp vụ thực hành du lịch và khách sạn	-						

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
17	Đường Tố Hữu (đoạn từ đường Tô Hiến Thành đến đường Nguyễn Tự Tân)	0,14	phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 25	QĐ số 4784/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2018-2020 và giao nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	700			700			
18	Đường Trần Cao Vân (đoạn từ Hai bà Trưng đến Tô Hiến Thành)	0,14	phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 14	Quyết định số: 5994/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của UBND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường Trần Cao Vân (đoạn Từ Hai Bà Trưng đến Tô Hiến Thành							
19	Trường Cao đẳng Quảng Ngãi	2,25	phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 13	QĐ số: 865/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Trường Cao đẳng Quảng Ngãi	-						

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
20	Đường từ Quốc lộ 1 đến nghĩa địa Vườn Đào	0,73	phường Trương Quang Trọng		Quyết định số: 6194/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và bổ sung danh mục dự án chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố							
21	Mở rộng và xây dựng đường từ cầu Phú Nghĩa đến giáp đường ven biển, xã Nghĩa An	0,19	xã Nghĩa An	Tờ bản đồ số 9	QĐ số 4784/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2018-2020 và giao nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	-						

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
22	Xây dựng đường từ cầu An Phú đến giáp đường ven biển	0,34	xã Nghĩa An	Tờ bản đồ số 9	QĐ số 4784/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2018-2020 và giao nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	**1.360**			1.360			
23	Tuyến đường nối từ đường Trường Sa đến đường tỉnh lộ 623C	1,43	xã Nghĩa Dũng	Tờ bản đồ số 1, 4, 5	QĐ số 4784/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2018-2020 và giao nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	**5.360**			5.360			

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
24	Nhà văn hóa xã Nghĩa Hà	0,31	xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ số 20	Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 (thuộc các xã bổ sung đạt chuẩn năm 2019) thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	**320**		320				
25	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Kim Thạch	0,15	xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ số 10	Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 (thuộc các xã bổ sung đạt chuẩn năm 2019) thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	**1.200**		1.200				

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
26	Mở rộng Chùa Thọ Sơn	0,05	xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ số 7	QĐ số 5330/UBND-NNTN ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc địa điểm xây dựng mở rộng Chùa Thọ Sơn tại xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi							
27	Mở rộng cô nhi viện Phú Hòa	0,27	xã Tịnh Ấn Tây	Tờ bản đồ số 11, 21	Công văn số 3715/UBND - NC ngày 22/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết xin giao đất để mở rộng công trình Cô nhi viện Phú Hòa	-						
28	Dự án đầu tư và khai thác hạ tầng Khu dân cư kết hợp dịch vụ thể thao Hưng Thành Phát	2,91	xã Tịnh Ấn Tây	Tờ bản đồ số 10, 12	Quyết định số 790 /QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư và khai thác hạ tầng Khu dân cư kết hợp dịch vụ thể thao Hưng Thành Phát							

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
29	San nền, tường rào, xây mới nhà hiệu bộ và sửa chữa, nâng cấp nhà bếp - nhà ăn học sinh Trường mầm non Tịnh Khê	0,1	xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 8	QĐ số 4784/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2018-2020 và giao nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	-						
30	Xây dựng Nhà làm việc Mặt trận, các Hội đoàn thể và sửa chữa Hội trường + nhà làm việc của xã Tịnh Thiện	0,45	xã Tịnh Thiện	Tờ bản đồ số 14	QĐ số 4784/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2018-2020 và giao nhiệm vụ thực hiện chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	**1.350**			1.350			

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
31	Nhà văn hóa, khu thể thao xã Tịnh Thiện	0,28	xã Tịnh Thiện	Tờ bản đồ số 14	Quyết định số: 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	**1.800**			1.800			
32	Trường Mầm non xã Tịnh Thiện	0,4	xã Tịnh Thiện	Tờ bản đồ số 14	Quyết định số: 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	**1.650**			1.650			

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
33	Cầu qua sông Hầm Giang xã Tịnh Thiện	0,34	xã Tịnh Thiện		Quyết định số: 6194/QĐ-UBND ngày 12/01/2016 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 và bổ sung danh mục dự án chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố							
34	Mở rộng bãi chôn lấp xử lý rác thải sinh hoạt tạm thời trên địa bàn thành phố	0,8	xã Tịnh Thiện	Tờ bản đồ số 7	Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 04/10/2019 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc xin chủ trương tiếp tục thực hiện mở rộng diện tích bãi chôn lấp xử lý rác thải sinh hoạt tạm thời trên địa bàn thành phố tại bãi rác Đồng Nà, xã Tịnh Thiện							
35	Xây dựng mới Nhà làm việc UBND xã Tịnh Kỳ	0,53	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 8, 9	QĐ số: 4061/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư							

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
36	Thay cột BTLT bằng cột sắt đường dây 110KV khu vực thành phố Đà Nẵng, các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên	0,01	xã Tịnh Ấn Đông	Tờ bản đồ số 7	QĐ số: 6029/QĐ-EVNPC ngày 26/7/2018 của Tổng Công ty điện lực miền Trung về việc giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 cho Công ty Lưới điện cao thế miền Trung (CGC)							
37	Cụm công nghiệp hậu cần nghề cá Sa Kỳ và Khu đô thị thương mại dịch vụ Tịnh Kỳ	22,21	xã Tịnh Kỳ		QĐ số: 668/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư Cụm công nghiệp hậu cần nghề cá Sa Kỳ và Khu đô thị thương mại dịch vụ Tịnh Kỳ	600.000					600.000	
38	Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong giai đoạn 1 (hạng mục bổ sung)	1,44	xã Tịnh Ấn Tây	Tờ bản đồ số 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 14, 17, 21	QĐ số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018. Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án							

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
39	Khu dân cư Bờ Bắc kết hợp chỉnh trang đô thị, thành phố Quảng Ngãi	37,93	Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	Tờ số 5, 8,9,10,23,26,27	Quyết định chủ trương đầu tư số 879/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh	**38.000**					38.000	
40	Dự án Chống sạt lỡ bờ Bắc Cửa Đại	3,56	Xã Tịnh Khê	Tờ số 20, 22, 23, 49, 50	QĐ số 1150/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của UBND tỉnh về việc tổ chức quản lý đầu tư xây dựng công trình đối với dự án khẩn cấp khắc phục sạt lở bờ biển và bồi lấp cửa sông - Dự án: Chống sạt lở bờ Bắc Cửa Đại, khu dân cư thôn Khê Tân, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi	**3.000**		3.000				
41	Kè chống sạt lỡ bờ Bắc sông Trà Khúc	1,3	Phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ 15, 36	Quyết định chủ trương đầu tư số 1114/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh	**1.300**		1.300				

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯƠNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ	
42	Hạt kiểm lâm liên huyện Sơn Tịnh - Thành phố Quảng Ngãi	0,013	Phường Trương Quang Trọng; xã Tịnh Ấn Tây	Tờ số 53 Phường Trương Quang Trọng; Tờ số 12 xã Tịnh Ấn Tây	Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2015-2020	**130**		130				
43	Khu dân cư Đông Sơn Mỹ	5,63	xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ 8,12,30,31	Quyết định chủ trương đầu tư số 847/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh	**5.000**					5.000	
44	Khu dân cư An Lộc Viên	7,78	xã Tịnh An	Tờ bản đồ 6,15,16,19,20	Quyết định chủ trương đầu tư số 846/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh	**8.000**					8.000	
	Tổng cộng	**155**	-	-		**764.434**	-	**9.750**	**39.684**	-	**715.000**	-

Biểu 2.1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Nghị quyết số 28./2019/NQ-HĐND ngày 27./12/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình Dương - Quảng Ngãi	1,75	1,15		phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh Ấn Đông	Tờ bản đồ số 5, 6 phường Trương Quang Trọng, Tờ bản đồ số 11 xã Tịnh Ấn Đông	
2	Mở rộng trường Tiểu học Chánh Lộ (cơ sở 1)	0,24	0,24		phường Chánh Lộ	Tờ bản đồ số 24, 25	
3	Mở rộng trường Trung học Cơ sở Chánh Lộ	0,28	0,28		phường Chánh Lộ	Tờ bản đồ số 24, 25	
4	Khu dân cư Hồ Yên Phú	17,94	7,5		phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 4, 8, 54, 55	
5	Khu đô thị mới Nam Trường Chinh, thành phố Quảng Ngãi	31,49	4,2		phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 2, 3	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
6	Khu dân cư phía Bắc đường Huỳnh Thúc Kháng	10,43	6,24		phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 3	
7	Kênh tiêu, thoát nước Từ Ty	8,29	0,23		Phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 4, 10, 16, 17, 18, 21, 22, 25, 28, 33, 39, 45, 46, 50, 54	
8	Trường Cao đẳng Quảng Ngãi	2,25	0,2		phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 13	
9	Mở rộng cô nhi viện Phú Hòa	0,27	0,27		xã Tịnh Ấn Tây	Tờ bản đồ số 11, 21	
10	Dự án đầu tư và khai thác hạ tầng Khu dân cư kết hợp dịch vụ thể thao Hưng Thành Phát	2,91	2,47		xã Tịnh Ấn Tây	Tờ bản đồ số 10, 12	
11	Cầu qua sông Hầm Giang xã Tịnh Thiện	0,34	0,1		xã Tịnh Thiện		
12	Cửa hàng trưng bày, kinh doanh sản phẩm đá ốp lát và vật liệu xây dựng Đức Thắng	0,67	0,67		phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 13	
13	Trung tâm kinh doanh và dịch vụ ô tô miền Trung	0,3	0,3		phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 05	
14	Khu dịch vụ thiết bị cơ giới Trường Thành	0,92	0,91		phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 05	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
15	Khu du lịch sinh thái Bàu Giang	13,56	7,4		xã Nghĩa Dõng	Tờ bản đồ số 10	
16	Khu dịch vụ du lịch Làng hoa Tịnh Khê	13,71	5,85		xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 3, 4, 24	
17	Trang trại sinh thái tổng hợp Lệ Thủy	9,38	0,44		xã Tịnh Châu	Tờ bản đồ số 1,5	
18	Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong giai đoạn 1 (hạng mục bổ sung)	1,44	1,24		xã Tịnh Ấn Tây	Tờ bản đồ số 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 14, 17, 21	
19	Khu dân cư Bờ Bắc kết hợp chỉnh trang đô thị, thành phố Quảng Ngãi	37,93	0,12733		Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	Tờ số 5, 8,9,10,23,26,27	
20	Khu dân cư Đông Sơn Mỹ	5,63	4.1		xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ 8,12,30,31	
21	Khu dân cư An Lộc Viên	7,78	1		xã Tịnh An	Tờ bản đồ 6,15,16,19,20	
	Tổng cộng	**154,10**	**39,82**				

Biểu 1.2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường. hỗ trợ. tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp. hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Dốc Sỏi - Bình Nguyên	0,21	0,00	Xã Bình Nguyên: Tờ bản đồ số 22; 29; 35. Xã Bình Trung: Tờ bản đồ số 2; 3; 12. Xã Bình Thới: Tờ bản đồ số 4; 5; 8. Thị trấn Châu Ổ: Tờ bản đồ số 12. Xã Bình Long: Tờ bản đồ số 3; 4; 8.	Quyết định số 5939/QĐ-EVNCPC về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án: Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110 Kv Dốc Sỏi - Bình Nguyên	392					392	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường. hỗ trợ. tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp. hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
2	Công trình thay Bê tông Lõi thép bằng cột sắt đường dây 100 kv khu vực TP Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên.	0,02	xã Bình Thanh Tây; xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 05 xã Bình Thanh Tây và tờ 18 xã Bình Hiệp	Quyết định số 6029/QĐ-EVNCPC ngày 26/7/2018 của Tổng công ty điện lực Miền Trung về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2019 cho công ty Lưới điện cao thế miền trung; Quyết định số 11443/QĐ-CGC ngày 07/12/2018 của công ty Lưới điện Cao thế Miền trung về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình thay Bê tông Lõi thép bằng cột sắt đường dây 100 kv khu vực TP Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên.	100					100	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường. hỗ trợ. tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp. hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
3	Nhà văn hóa thôn Phước Thành	0,18	xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 22	Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2019 của Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và Hải Đảo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi.							
4	Xây dựng khu văn hóa - thể thao xã Bình Thạnh	0,700	xã Bình Thạnh	Tờ bản đồ số 52	Quyết định số 871/ QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục nhóm C quy mô nhỏ khởi công trong năm 2019 thực hiện Chương trình Quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 98/UBND-TNMT ngày 17/01/2019 của UBND huyện Bình Sơn về việc thống nhất chủ trương san lấp, nâng cấp mặt bằng để xây dựng Khu văn hóa - thể thao xã Bình Thạnh							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường. hỗ trợ. tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp. hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
5	Nghĩa địa thôn Phúc Lâm	0,50	Xã Bình An	Tờ bản đồ số: 62	Đất của UBND xã Quản lý							
6	Nghĩa địa thôn Thọ An	0,51	Xã Bình An	Tờ bản đồ số: 38	Đất của UBND xã Quản lý							
7	Hồ Tuyền Tung	2,40	Xã Bình An	Tờ bản đồ số 37; 38	Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16/4/2019							
8	Hồ Hóc Mua	3,00	Xã Bình Phước	Tờ bản đồ số 39; 40; 43	Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16/4/2019							
9	Hồ Phố Tinh	3,20	Xã Bình Phước	Tờ bản đồ số 87; 94	Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16/4/2019							
10	Hồ Hố Vàng	2,30	Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 18; 19	Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16/4/2019							
11	Hồ Gia Hội	3,30	Xã Bình Thanh Đông	Tờ bản đồ số 4; 5; 10	Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16/4/2019							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
12	Hội trường TDP5 Thị trấn Châu Ô	0,05	Thị trấn Châu Ô	Tờ bản đồ số 38	Quyết định số 60/HĐND-TH Ngày 5/11/2019 của HĐND Thị trấn Châu Ô về việc thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng Hội trường Tổ dân phố 5 thị trấn Châu Ô							
13	Xây dựng sân thể thao trung tâm xã	1,2	Xã Bình Tân	Tờ bản đồ số 20	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi							
14	Xây dựng Trường Tiểu học - THCS	0,97	Xã Bình Tân	Tờ bản đồ số 20	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
15	Mở rộng trường mầm non Xóm Bình An, thôn Nhơn Hòa I	0,2	Xã Bình Tân	Tờ bản đồ số 20	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi							
16	KDC Thôn Tân Phước	0,33	Xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 35	Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 30/12/2014 của HĐND xã Bình Minh về việc quy hoạch khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Tân Phước, xã Bình Minh							
17	KDC thôn Lộc Thanh	0,25	Xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 51	Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 30/12/2014 của HĐND xã Bình Minh về việc quy hoạch khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Lộc Thanh, xã Bình Minh							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường. hỗ trợ. tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp. hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
18	KDC thôn Mỹ Long	0,29	Xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 53	Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 30/12/2014 của HĐND xã Bình Minh về việc quy hoạch khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Mỹ Long, xã Bình Minh							
19	Dự án Cải tạo cảnh quan khu vực cầu Sông Chùa	1,3	Thị trấn Châu Ô	Tờ bản đồ 43 và 2	Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân bổ nguồn dự phòng đầu tư ngân sách huyện năm 2019 để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tại kỳ họp thứ 11, hội đồng nhân dân huyện khóa XI	300			300			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường. hỗ trợ. tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp. hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
20	Dự án Tu bổ, phục hồi di tích lịch sử cấp tỉnh căn cứ Tuyền Trung - Đình Thọ An	1,10	xã Bình An	Tờ bản đồ 37	Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân bổ nguồn dự phòng đầu tư ngân sách huyện năm 2019 để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tại kỳ họp thứ 11, hội đồng nhân dân huyện khóa XI	200			200			
21	Dự án Trung tâm Thể dục thể theo huyện Bình Sơn (giai đoạn 3)	0,33	TT Châu Ổ	Tờ bản đồ 41	Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân bổ nguồn dự phòng đầu tư ngân sách huyện năm 2019 để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tại kỳ họp thứ 11, hội đồng nhân dân huyện khóa XI	500			500			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường. hỗ trợ. tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp. hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
22	Dự án Trạm bơm Đại Huệ, thôn Diên Lộc, xã Bình Tân	0,78	xã Bình Tân	Tờ bản đồ 26, 32, 37	Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao vốn chính thức nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018 chi cho đầu tư phát triển để thực hiện các dự án khởi công mới	130		130				
23	Dự án Đê Gò Hường, thôn Tiên Đào, xã Bình Trung	1,82	xã Bình Trung	Tờ bản đồ 18,23	Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao vốn chính thức nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018 chi cho đầu tư phát triển để thực hiện các dự án khởi công mới	130		130				
24	Dự án Kè cây Thị xã Bình Thới	1,6	xã Bình Thới	Tờ bản đồ 4	Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao vốn chính thức nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018 chi cho đầu tư phát triển để thực hiện các dự án khởi công mới	600		600				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường. hỗ trợ. tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp. hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
25	Dự án Đường TL.622B đi Đồng Lớn	2,71	xã Bình Chương	Tờ bản đồ 25; 30	Quyết định số 2922/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của huyện Bình Sơn	1500			1500			
26	Dự án Đường từ Quốc lộ 1 (ngã tư chợ Châu Ổ) đi đường tỉnh lộ 622B, xã Bình Long	3,8	TT Châu Ổ và xã Bình Long	TBĐ 20;21;27;33 Thị trấn Châu Ổ và TBĐ 1; 2 xã Bình Long	Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 phân bổ nguồn dự phòng đầu tư ngân sách huyện năm 2019 (đợt 2)	500			500			
27	Dự án Đường kè Bắc sông Trà Bồng	8	TT Châu Ổ và xã Bình Trung	Tờ BĐ số 41 TT Châu Ổ; Tờ BĐ số 12; 3 xã Bình Trung	Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND huyện Bình Sơn giải quyết kinh phí cho các cơ quan, đơn vị và phân bổ kinh phí từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2018 được chuyển sang năm 2019	4500			4500			
28	Dự án kiên cố hóa kênh từ hồ Đá Bạc - sông Đồng Tranh, xã Bình An	2,5	xã Bình An	Tờ bản đồ 21; 22; 23; 24; 42; 43	Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND huyện Bình Sơn giải quyết kinh phí cho các cơ quan, đơn vị và phân bổ kinh phí từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2018 được chuyển sang năm 2019	140			140			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
29	Đường từ Quốc lộ 1A (Huyện đội) đi Hóc Cam, xã Bình Long	2,41	Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 6; 7	Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 7/10/2019 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân bổ nguồn dự phòng đầu tư ngân sách huyện năm 2019 (đợt 2)							
30	Nhà văn hóa, sân vận động xã	1,5	xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 9	QĐ số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi							
31	Chợ Trung Tâm xã	0,2	xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 10	QĐ số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường. hỗ trợ. tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp. hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
32	Nghĩa trang nhân dân Đất Đệ	2,5	xã Bình Chương	Tờ bản đồ số 18	QĐ số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi							
33	Nghĩa địa Núi Ngang	1,0	xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 19	Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 05/ 4/ 2019 của UBND huyện Bình Sơn về việc giải quyết kinh phí cho các cơ quan, đơn vị và phân bổ kinh phí từ nguồn thu ngân sách năm 2018 được chuyển sang năm 2019							
34	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Xuân Yên Đông	0,13	xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 17	Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch vốn đầu tư và nhiệm vụ thực hiện các dự án từ nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2019							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường. hỗ trợ. tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp. hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
35	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Liên Trì	0,07	xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 8	Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch vốn đầu tư và nhiệm vụ thực hiện các dự án từ nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2019							
36	Trường mẫu giáo Bình Hiệp	0,4	xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 13	Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch vốn đầu tư và nhiệm vụ thực hiện các dự án từ nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2019							
37	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân Nổng Chuông	1,0	xã Bình Trung	tờ bản đồ địa chính số 04	Mở rộng nghĩa trang nhân dân là phần đất do UBND xã quản lý thống nhất xây dựng theo Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND xã							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường. hỗ trợ. tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp. hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
38	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân Truông Trầu	1,2	xã Bình Trung	tờ bản đồ địa chính số 04	Mở rộng nghĩa trang nhân dân là phần đất do UBND xã quản lý thống nhất xây dựng theo Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND xã							
39	Đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước (phần điều chỉnh mở rộng)	1,02	Xã Bình Dương; xã Bình Phước	Tờ bản đồ số: 6; 7; 8; 9; 14 xã Bình Dương; Tờ bản đồ: 56; 57; 58 xã Bình Phước.	Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 8/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước; Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước	800		800				
40	Trường THCS Bình Châu	0,51	Xã Bình Châu	Tờ bản đồ số 19	Quyết định số 4838/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cấp địa điểm xây dựng công trình trường THCS xã Bình Châu, huyện Bình Sơn							
	Tổng cộng	**55,49**				**9.792,0**	**-**	**1.660,0**	**7.640,0**	**-**	**492,0**	

Biểu 2.2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27../12/2019 của HĐND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	GHI CHÚ
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV Dốc Sỏi - Bình Nguyên	0,21	0,08		xã Bình Nguyên; Bình Trung; Bình Thới; Bình Long	Xã Bình Nguyên: Tờ bản đồ số 22; 29; 35. Xã Bình Trung: Tờ bản đồ số 2; 3; 12. Xã Bình Thới: Tờ bản đồ số 4; 5; 8. Thị trấn Châu Ổ: Tờ bản đồ số 12. Xã Bình Long: Tờ bản đồ số 3; 4; 8.	
2	Cửa hàng xăng dầu Bình Long	0,30	0,3		Xã Bình Long	Tờ bản đồ số: 1; 2	
3	Hồ Hóc Mua	3,00	1,1		Xã Bình Phước	Tờ bản đồ số 39; 40; 43	
4	Hồ Phố Tinh	3,20	0,95		Xã Bình Phước	Tờ bản đồ số 87; 94	
5	Hồ Hố Vàng	2,30	1,1		Xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 18; 19	
6	Hồ Gia Hội	3,30	1,2		Xã Bình Thanh Đông	Tờ bản đồ số 4; 5; 10	

TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	GHI CHÚ
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH (ha)			
7	KDC thôn Mỹ Long	0,29	0,29		Xã Bình Minh	Tờ bản đồ số 53	
8	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Xuân Yên Đông	0,13	0,13		xã Bình Hiệp	Tờ bản đồ số 17	
9	Dự án Đường từ Quốc lộ 1 (huyện đội) đi Hóc Cam	2,41	2,41		xã Bình Long	Tờ bản đồ 7	
10	Dự án Trạm bơm Đại Huệ, thôn Diên Lộc, xã Bình Tân	0,78	0,2		xã Bình Tân	Tờ bản đồ 26, 32, 37	
11	Dự án Đường từ Quốc lộ 1 (ngã tư chợ Châu Ổ) đi đường tỉnh lộ 622B, xã Bình Long	3,8	0,2		TT Châu Ổ và xã Bình Long	Tờ bản đồ 20;21;27;33 Thị trấn Châu Ổ và Tờ bản đồ 1; 2 xã Bình Long	
12	Dự án kiên cố hóa kênh từ hồ Đá Bạc - sông Đồng Tranh, xã Bình An	2,5	0,7		xã Bình An	Tờ bản đồ 21; 22; 23; 24; 42; 43	
13	Dự án Đường TL.622B đi Đồng Lớn	2,71	0,2		xã Bình Chương	Tờ bản đồ 25; 30	
14	Đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước (phần điều chỉnh mở rộng)	1,02	0,13		Xã Bình Dương; xã Bình Phước	Tờ bản đồ số: 6; 7; 8; 9; 14 xã Bình Dương; Tờ bản đồ: 56; 57; 58 xã Bình Phước.	
	Tổng cộng	**25,95**	**8,99**	**0,00**			

Biểu 1.3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN SƠN TỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Cầu qua kênh trên tuyến đường ĐH 17 tại Km1 +400 vào cụm Công nghiệp Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh	1,20	xã Tịnh Bắc		Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	84		84				
2	Điểm dân cư trường mầm non cũ	0,10	xã Tịnh Minh	Tờ bản đồ số 10	Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Công trình: Điểm dân cư Trường mầm non cũ							
3	MR trường mầm non Trung tâm xã Tịnh Hiệp	0,13	xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ số 20	Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2020	91				91		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
4	Tuyến N9 Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh (đợt 2)	1,40	Xã Tịnh Hà	TBĐ số 18	Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Công trình Tuyến N9 trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh (mới)	14.000				14.000		
5	KDC Đồng Giếng	13,40	xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ số 22	Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND huyện Sơn Tịnh về việc bổ sung danh mục đầu tư năm 2019	21.440			21.440			
6	KDC Đồng Trước	7,77	xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ số 23	Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND huyện Sơn Tịnh về việc bổ sung danh mục đầu tư năm 2019	12.432			12.432			
7	KDC phân khu OM9, OM10 tại Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh	3,86	xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 18	Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND huyện Sơn Tịnh về việc bổ sung danh mục đầu tư năm 2019	6.176			6.176			
8	Xây mới Bưu điện huyện Sơn Tịnh	0,10	xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ:	Công văn số 1168/BĐVN-KHĐT ngày 27/3/2019 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc điều chỉnh kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, mở rộng mạng lưới bưu cục giai đoạn 2018 - 2020	140					140	
9	KDC Đồng Miễu (giai đoạn 2)	2,00	xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ:	Công văn số 1219/UBND-CNXD ngày 22/6/2015 của UBND huyện về việc cho chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Miễu	3.200			3.200			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
10	Xây dựng chợ Ga	0,47	xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ số 37	Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 24/7/2019 của HĐND xã Tịnh Thọ về việc thống nhất chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2020							
11	Nhà văn hóa thôn Thọ Nam	0,20	xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ số 39	Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2020							
12	Nhà văn hóa thôn Thọ Bắc	0,10	xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ số 15	Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2020	300				300		
13	Nhà văn hóa thôn Thọ Đông	0,20	xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ số 46	Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2020							
14	Nhà văn hóa thôn Thọ Trung	0,20	xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ số 59	Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2020							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
15	Cầu Bình Yên, xã Tịnh Thọ	0,80	xã Tịnh Thọ	Tờ bản đồ số 39	Công văn 5730/UBND-TH ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2019 nguồn vốn ngân sách địa phương; QĐ số 848/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019	560		560				
16	Cầu qua kênh chính Bắc, xã Tịnh Đông	0,11	xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ số 31, 46	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn để đầu tư xây dựng công trình: Cầu qua kênh Chính bắc, xã Tịnh Đông	160			160			
17	Nghĩa trang nhân dân Bông Giang	0,60	xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ số 19	Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 28/12/2018 của HĐND xã Tịnh Đông	420				420		
18	KDC trung tâm xã (giai đoạn 1)	2,28	xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ số 31	Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 28/12/2018 của HĐND xã Tịnh Đông	1.600				1.600		
19	KDC số 1, thôn Bình Bắc, xã Tịnh Bình	0,75	xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ số 04	Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Điểm dân cư số 1, thôn Bình Bắc, xã Tịnh Bình	53				53		
20	KDC số 4, thôn Bình Bắc, xã Tịnh Bình	0,43	xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ số 17	Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Điểm dân cư số 4, thôn Bình Bắc, xã Tịnh Bình	30				30		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
21	KDC số 5, thôn Bình Đông, xã Tịnh Bình	0,60	xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ số 17	Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Điểm dân cư số 5, thôn Bình Bắc, xã Tịnh Bình	42				42		
22	Đường X8 - X10, Bình Bắc nối dài (giai đoạn 1)	1,00	xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ số 10; 11; 19	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	70				70		
23	MR khu thể thao xã Tịnh Giang	0,80	xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ số 13	Quyết định số 6501/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2019 và trả nợ xây dựng cơ bản	560				560		
24	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tỉnh lộ 623B (Quảng Ngãi-Thạch Nham), giai đoạn 3	0,75	xã Tịnh Giang		Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND huyện về việc phân bổ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt toán HĐND tỉnh giao năm 2018							
25	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Tịnh Giang	0,10	xã Tịnh Giang	Tờ bản đồ số 33, 37	Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh về việc ứng trước kế hoạch vốn đầu tư ngân sách tỉnh năm 2020 và phân bổ thực hiện khởi công mới năm 2019 cho các dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn bổ sung giai đoạn 2019 - 2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	140		140				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
26	Thay cột BTLT bằng cột sắt đường dây 110kV khu vực TP Đà Nẵng, các tỉnh Quảng Nam; Quảng Ngãi; Bình Định và Phú Yên	0,01	xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 5	Quyết định số 6029/QĐ-EVNCPC ngày 26/7/2018 của công ty điện lực miền trung về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2019 của Công ty lưới điện cao thế miền Trung							
27	KDC Thế Lợi	1,00	xã Tịnh Phong	Tờ bản đồ số 12	Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 của UBND xã Tịnh Phong về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Khu dân cư Thế Lợi, xã Tịnh Phong	1.000				1.000		
28	Sửa chữa và nâng cao an toàn hồ chứa nước Sơn Rái	2,50	xã Tịnh Trà	Tờ bản đồ số 17, 18, 26	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019	3.500		3.500				
29	Khu đô thị Tịnh Hà Riverside	41,93	Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ 21, 22, 23, 25	Quyết định chủ trương đầu tư số 946/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 của UBND tỉnh	40.000					40.000	
	TỔNG CỘNG	**84,79**				**105.998**		**4.284**	**43.408**	**18.166**	**40.140**	

Biểu 2.3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA HUYỆN SƠN TỊNH

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tỉnh lộ 623B (Quảng Ngãi-Thạch Nham), giai đoạn 3	0,75	0,15		xã Tịnh Giang		
2	MR trường mầm non Trung tâm xã Tịnh Hiệp	0,13	0,05		xã Tịnh Hiệp	Tờ bản đồ số 20	
3	Tuyến N9 Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh (đợt 2)	1,40	1,40		xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 18	
4	KDC Đồng Giếng	13,40	6,12		xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ số 22	
5	KDC Đồng Trước	7,77	1,03		xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ số 23	
6	KDC phân khu OM9, OM10 tại Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh	3,86	3,54		xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 18	
7	KDC Đồng Miễu (giai đoạn 2)	2,00	0,50		xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ: 18	
8	Khu dân cư OM 6	6,00	6,00		xã Tịnh Hà, xã Tịnh Sơn	Tờ bản đồ: 18	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
9	KDC Trung tâm xã	2,28	2,28		xã Tịnh Đông	Tờ bản đồ số 31	
10	KDC số 5, thôn Bình Đông, xã Tịnh Bình	0,60	0,49		xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ số 17	
11	Đường X8 - X10, Bình Bắc nối dài (giai đoạn 1)	1,00	0,30		xã Tịnh Bình	Tờ bản đồ số 10; 11; 19	
12	Cây xăng dầu Toàn Thịnh	0,20	0,10		xã Tịnh Trà	Tờ bản đồ số 29	
13	Sửa chữa và nâng cao an toàn hồ chứa nước Sơn Rái	2,50	0,05		xã Tịnh Trà	Tờ bản đồ số 17, 18, 26	
14	Khu đô thị Tịnh Hà Riverside	41,93	3,86		Xã Tịnh Hà	Tờ bản đồ 21, 22, 23, 25	
	TỔNG	**83,82**	**25,72**				

Biểu 1.4

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN TƯ NGHĨA

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
1	Trụ sở làm việc UBND xã Nghĩa Thương	0,4	Xã Nghĩa Thương	Tờ bản đồ số 16	Quyết định số 5185/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện;							
2	Đường cụm công nghiệp La Hà - Nghĩa Hành (giai đoạn 2)	1,7	Thị trấn La Hà	Tờ bản đồ số 21, thị trấn La Hà	Quyết định số 5185/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện;	1.700			1.700			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
3	Trụ sở làm việc UBND thị trấn Sông Vệ	0,35	thị trấn Sông Vệ	Tờ bản đồ số 4,	Quyết định số 5185/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện;	700			700			
4	Đường Nghĩa Hòa - Nghĩa Thương (giai đoạn 2)	2,0	xã Nghĩa Hòa	Tờ bản đồ số 7,8,12	Quyết định số 5185/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc giao danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện;	2.000			2.000			
5	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.623B (Quảng Ngãi-Thạch Nham) giai đoạn 3	1,5	xã Nghĩa Lâm	Tờ bản đồ số 12, 18, 19	Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HD9ND tỉnh giao năm 2018	4.000		4.000				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
6	Khu Nghĩa trang nhân dân thị trấn Sông Vệ (Điểm Gò Nhuệ - Gò Kê)	1,80	thị trấn Sông Vệ	tờ 5	Công văn số 1847/UBND ngày 09/8/2019 về việc hỗ trợ kinh phí để thực hiện đầu tư xây dựng công trình Chỉnh trang khu nghĩa địa nhân dân Gò Nhuệ - Gò Kê	1.665			1.665			
7	Mở rộng cụm công nghiệp La Hà, huyện Tư Nghĩa	8,73	TT La Hà, Nghĩa Thương	Tờ 24, TT La Hà; Tờ 8, xã Nghĩa Thương	QĐ 178/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc mở rộng CCN La Hà	15.500					15.500	
8	Nhà văn hóa thôn An Hà 1	0,07	Xã Nghĩa Trung	Tờ 2	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách thực hiện CTMTQGG NTM 2018							
9	Khu dịch vụ đô thị Thiên Phúc (giai đoạn 2)	9,43	Xã Nghĩa Trung, thị trấn La Hà	tờ 23, 26, 27 thị trấn La Hà, tờ 11 xã Nghĩa Trung	QĐ số 999/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu dịch vụ đô thị Thiên Phúc	10.000					10.000	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
10	Mở rộng Chùa Kỳ Viên	0,57	xã Nghĩa Hiệp	Tờ 19	Công văn số 2996/UBND-NNTN của UBND tỉnh ngày 13/6/2019 về việc thống nhất địa điểm mở rộng Chùa Kỳ Viên ở thôn Đông Mỹ, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa							
11	Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Đông đi Thu Xà (Bổ sung)	3,36	Xã Nghĩa Hoà, huyện Tư Nghĩa		Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018; Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Đông đi Thu Xà	4.000						
12	Trường tiểu học bán trú Thanh Bình	0,16	Xã Nghĩa Kỳ	Tờ 12	Quyết định 715/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Trường tiểu học bán trú Thanh Bình	3.830					3.830	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó				
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
13	Khu dân cư, công viên, hồ điều hòa và Quảng trường huyện Tư Nghĩa	14	TT La Hà, huyện Tư Nghĩa	Tờ số 11, 16, 17, 22	Quyết định chủ trương đầu tư số 4409/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND huyện Tư Nghĩa	32.000			32.000			
	Tổng cộng	**44,07**				**75.395**	**-**	**4.000**	**38.065**	**-**	**29.330**	**-**

Biểu 1.5

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN MỘ ĐỨC

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Tuyến đường Cụm công nghiệp Thạch Trụ - Quốc lộ 24 và san lấp mặt bằng xây dựng khu B	2,17	Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 28, 29, 42, 45	Quyết định số 451/QĐ-UBND, ngày 17/3/2016 của UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cụm công nghiệp Thạch Trụ, huyện Mộ Đức, hạng mục: tuyến đường Cụm công nghiệp Thạch Trụ - Quốc lộ 24 và san lấp mặt bằng xây dựng khu B	1.730			1.730			
2	Cụm công nghiệp Thạch Trụ, hạng mục: Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thạch Trụ	2,19	Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 41, 42	Quyết định số 3686/QĐ-UBND, ngày 31/8/2016 về việc phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng, công trình: Cụm công nghiệp Thạch Trụ, huyện Mộ Đức, hạng mục: hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thạch Trụ.	1.870		1.000	870			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
3	Cụm công nghiệp Quán Lát, hạng mục: nền mặt đường tuyến chính (khu 1); san nền khu 1 và khu 2	5,89	Xã Đức Chánh và Đức Hiệp	Tờ bản đồ: 17 (Xã Đức Chánh); tờ: 7, 10 (Đức Hiệp)	Công văn số 994/UBND-KT, ngày 25/9/2017 của UBND huyện Mộ Đức, về việc giao nhiệm vụ cho Ban quản lý các Cụm công nghiệp huyện Mộ Đức	4.800		3.100	1.700			
4	Xây dựng Hạ tầng Cụm công nghiệp Quán Lát	5,54	Xã Đức Chánh và Đức Hiệp	Tờ bản đồ: 17 (Xã Đức Chánh); tờ: 7, 10 (Đức Hiệp)	Quyết định số 2105/QĐ-UBND, ngày 25/6/2019 của CT UBND huyện Mộ Đức về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho huyện Mộ Đức	1.100		400	700			
5	Xây dựng sân vận động xã Đức Minh	1,08	Xã Đức Minh	Tờ bản đồ số 15	Quyết định số 422/QĐ-UBND, ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục công trình dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới	1.000		700	300			
6	Khu thương mại dịch vụ và Khu dân cư Nam Quán Hồng	2,44	Xã Đức Phong	Tờ bản đồ 26	Quyết định số 4598/QĐ-UBND, ngày 22/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Khu thương mại dịch vụ và Khu dân cư Nam Quán Hồng	1.500			1.500			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
7	Chợ trung tâm xã	0,18	Xã Đức Phong	Tờ bản đồ 20	Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017 để thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh	3.500		2.500	1.000			
8	Tuyến đường Trường THPT số 2 Mộ Đức - Nghĩa Lập	1,09	Xã Đức Nhuận, xã Đức Hiệp	Tờ bản đồ: 24, 25; Tờ bản đồ 2, 3, 6 xã Đức Hiệp	Quyết định số 4793/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2017 của UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình: Tuyến đường Trường THPT số 2 Mộ Đức - Nghĩa Lập	2.541		1.000	1.541			
9	Đường nội vùng phục vụ sản xuất nông nghiệp xã Đức Phong	2,07	Xã Đức Phong	Tờ bản đồ 15, 21, 22, 30	Quyết định giao vốn số 385/QĐ-UBND, ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	1.400		1.400				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
10	Tuyến đường QL 1A (ngõ ông Rân) - Tân Phong	2,70	Xã Đức Lân	Tờ bản đồ 6, 14, 15,16	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 4790/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức, QĐ 623/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh về việc giao vốn chính thức nguồn thu ngân sách tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018 chi cho đầu tư phát triển để thực hiện dự án mới (lần 1)	0						
11	Trồng cây cảnh quan khu du lịch cộng đồng xóm Cây Gạo và xóm Thanh Thuỷ thôn 2 xã Đức Tân	2,10	Xã Đức Tân	Tờ bản đồ 3, 4	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 4805/QĐ-UBND, ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức	400			400			
12	Khu tái định cư thuộc dự án đường vào vùng lõi trang trại bò sữa vinamilk Quảng Ngãi	0,12	Xã Đức Phú	Tờ bản đồ 17	Quyết định số 3956/QĐ-UBND, ngày 24/9/2018 của UBND huyện Mộ Đức. Vốn UBND tỉnh phân bổ từ nguồn thu vượt ngân sách năm 2017	400			400			
13	Khu tái định cư Tuyến đường Quốc lộ 1A - Đá Bạc	0.40	xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ 20	Quyết định Chủ trương đầu tư số 1838/QĐ-UBND, ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Vốn xây dựng cơ bản đối ứng và vốn vượt ngân sách năm 2017	1.500			1.500			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
14	KDC Phía Đông chợ Văn Bân (Đấu giá QSD đất)	0,52	Xã Đức Chánh	Tờ bản đồ số 6	Công văn số 1154/UBND-KT của UBND huyện Mộ Đức về việc thống nhất danh mục các công trình đầu tư xây dựng trong năm 2020 của Trung Tâm phát triển quỹ đất huyện Mộ Đức	50			50			
15	KDC và Chợ Đức Nhuận (Gđ 1) (Đấu giá QSD đất)	1,60	Xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ số 7	Công văn số 1154/UBND-KT của UBND huyện Mộ Đức về việc thống nhất danh mục các công trình đầu tư xây dựng trong năm 2020 của Trung Tâm phát triển quỹ đất huyện Mộ Đức	1.500			1.500			
16	KDC Chợ Đường Mương (Đấu giá QSD đất)	1,85	Xã Đức Phú	Tờ bản đồ số 5	Công văn số 1154/UBND-KT của UBND huyện Mộ Đức về việc thống nhất danh mục các công trình đầu tư xây dựng trong năm 2020 của Trung Tâm phát triển quỹ đất huyện Mộ Đức	1.000			1.000			
17	KDC Phía Tây Chợ Thạch Trụ (Đấu giá QSD đất)	1,15	Xã Đức Lân	Tờ bản đồ số 44	Công văn số 1154/UBND-KT của UBND huyện Mộ Đức về việc thống nhất danh mục các công trình đầu tư xây dựng trong năm 2020 của Trung Tâm phát triển quỹ đất huyện Mộ Đức	4.000			4.000			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
18	KDC Đồng Nà Đức Phong (Đấu giá QSD đất)	1,70	Xã Đức Phong	Tờ bản đồ số 2	Công văn số 1154/UBND-KT của UBND huyện Mộ Đức về việc thống nhất danh mục các công trình đầu tư xây dựng trong năm 2020 của Trung Tâm phát triển quỹ đất huyện Mộ Đức	3.000			3.000			
19	KDC Phú Lộc Đức Phong (Đấu giá QSD đất)	0,77	Xã Đức Phong	Tờ bản đồ số 7	Công văn số 1154/UBND-KT của UBND huyện Mộ Đức về việc thống nhất danh mục các công trình đầu tư xây dựng trong năm 2020 của Trung Tâm phát triển quỹ đất huyện Mộ Đức	1.500			1.500			
20	Khu dân cư Chợ Ga, xã Đức Hòa (Đấu giá QSD đất)	3,80	Xã Đức Hòa	TBĐ số 13,16	Công văn số 1154/UBND-KT của UBND huyện Mộ Đức về việc thống nhất danh mục các công trình đầu tư xây dựng trong năm 2020 của Trung Tâm phát triển quỹ đất huyện Mộ Đức	3.000			3.000			
21	Trạm biến áp 110kV Nghĩa Hành và đấu nối	0,57	Xã Đức Lân, Đức Phong, TTMĐ, Đức Tân, Đức Hoà, Đức Phú	Tờ 3, 4, 5 (Đức Lân); tờ 23, 33 (Đức Phong); tờ 22, 23 (TTMĐ); tờ 10, 11, 13, 14 (Đức Tân); tờ 14, 15, 16 (Đức Hoà); tờ 2, 3, 4, 10, 11 (Đức Phú)	Quyết định số 7082/QĐ-EVNCPC ngày 29/8/2018 của Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc phê duyệt phương án tuyến và nhiệm vụ thiết kế dự án Trạm biến áp 110kV Nghĩa Hành và đấu nối	3.992					3.992	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
22	Trụ sở làm việc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mộ Đức	0,20	Thị trấn Mộ Đức	TBĐ số 5	Công văn số 340/UBND-KT ngày 14/4/2016 của UBND huyện Mộ Đức về việc chấp thuận vị trí đầu tư dự án: Trụ sở làm việc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộ Đức	1.800			1.800			
23	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Đức Hoà - Đức Thạnh	0,11	xã Đức Hoà, Đức Thạnh	TBĐ số 3, 7, 9	Quyết định số 1471/QĐ-UBND, ngày 08/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quyết định về việc ứng trước kế hoạch vốn đầu tư ngân sách tỉnh năm 2020 và phân bổ thực hiện khởi công mới năm 2019 cho các dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn bổ sung giai đoạn 2019-2020 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	10.000		8.000	2.000			
Tổng cộng		**40,24**				**51.583**	**0**	**18.100**	**29.491**	**0**	**3.992**	

Biểu 1.6

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Nguồn vốn, kinh phí (Triệu đồng)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ,...)	
1	Đường du lịch vào khu di chỉ văn hóa Sa Huỳnh	2,49	xã Phổ Hạnh	TBĐ số 1,2,5,6	Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường du lịch vào khu di chỉ văn hóa Sa Huỳnh	49.700		49.700				
2	Sửa chữa và Nâng cao an toàn hồ chứa nước Hóc Cày thuộc tiểu dự án Sửa chữa và Nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (giai đoạn II)	4,96	xã Phổ cường	TBĐ số 36,37,38,43,44,45	Quyết định số1170QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh vềviệc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019	560			560			

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Nguồn vốn, kinh phí (Triệu đồng)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ,...)	
3	Sửa chữa và Nâng cao an toàn hồ chứa nước Ông Thơ thuộc tiểu dự án Sửa chữa và Nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (giai đoạn II)	4,55	xã Phổ Khánh	TBĐ số 25,26,27	Quyết định số1170QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh vềviệc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019	**490**			490			
4	Khơi thông, cải tạo dòng chảy sông Cầu Bàu	7,60	xã Phổ Hòa, xã Phổ Minh,TT Đức Phổ	Tờ bản đồ: 09,15 xã Phổ Minh, Tờ bản đồ: 05 thị trấn; Tờ BĐ số 5 xã Phổ Hòa	QĐ số 2803/QĐ-UBND ngày24/7/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình	**14.995**		10.000	4.995			
5	Khu dân cư dọc 2 bên đường bê tông An Lợi - Phước Hạ xã Phổ Nhơn	1,50	xã Phổ Nhơn	Tờ bản đồ 21,22 xã Phổ Nhơn	Quyết định số1230/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND huyện Đức Phổ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư khu dân cư dọc 2 đường bê tông An Lợi - Phước Hạ xã Phổ Nhơn	**9.000**			9.000			

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Nguồn vốn, kinh phí (Triệu đồng)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ,...)	
6	KDC Eo Gió thôn Lộ Bàn	0,05	xã Phổ Ninh	Tờ bản đồ: 19	Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 19/8/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất cho UBND xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ để xây dựng khu dân cư							*(Phần thu hồi bổ sung của KDC Eo Gió thôn Lộ Bàn)*
7	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Gia An	0,25	Thôn Gia An, xã Phổ Phong	Tờ bản đồ 42	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi							
8	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Hiệp An	1,25	Thôn Hiệp An, xã Phổ Phong	Tờ bản đồ 22	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi							

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Nguồn vốn, kinh phí (Triệu đồng)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ,...)	
9	Sân Vận Động xã Phổ Phong	2,25	Thôn Hiệp An, xã Phổ Phong	Tờ bản đồ 43	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi							
10	Kênh thoát nước Đồng Lau	3,20	xã Phổ Quang, Phổ Vinh	bản đồ địa chính số 01, 15, 11 xã Phổ Quang, bản đồ địa chính số 17 xã Phổ Vinh	Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình	**9.522**		9.522				
11	Khu dân cư Gò Cờ xã Phổ Thuận	8,41	xã Phổ Thuận	Tờ BĐ số 01, 09 xã Phổ Thuận	Quyết định 3375/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách huyện năm 2019 (đợt 1) đầu tư hạ tầng khu dân cư	**15.000**			15.000			

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Nguồn vốn, kinh phí (Triệu đồng)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ,...)	
12	Chùa Thiên Phước	0,14	xã Phổ Văn		Công văn số 1540/VP-NNTN ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh							
13	Nâng cấp tuyến đường Trương Định (đoạn từ trạm Thủy nông số 6 đi cụm công nghiệp Đồng làng)	0,69	TT Đức Phổ	Tờ bản đồ24	QĐ số 3230/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND huyện Đức Phổ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Nâng cấp tuyến đường Trương Định (đoạn từ trạm Thủy nông số 6 đi cụm công nghiệp Đồng làng)	**6.754**			5.403	1.351		
14	Hệ thống thoát nước trung tâm thị trấn Đức Phổ	0,35	TT Đức Phổ	Tờ bản đồ 01	Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình	**41.998**		41.998				

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Nguồn vốn, kinh phí (Triệu đồng)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ,...)	
15	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Đồng Làng (giai đoạn 1): hạng mục: Đường giao thông, vỉa hè, thoát nước dọc	1,14	Thị trấn Đức Phổ	TBĐ số 23,24	QĐ số 4271/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ, về việc phê duyệt báo cáo kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	**1.000**					1.000	
16	Tái định cư đường Phạm Hữu Nhật	0,06	Thị trấn Đức Phổ	TBĐ số 9	TB số 291/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 của UBND huyện Đức Phổ về việc thống nhất chủ trương lập QH chi tiết XD tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư đường Phạm Hữu Nhật, thị trấn Đức Phổ Lý trình: Km0+303 - Km0+654,41	**100**			100			

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định ghi vốn	Nguồn vốn, kinh phí (Triệu đồng)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ,...)	
17	Khu tái định cư công trình Tuyến đường Võ Trung Thành đến giáp đường Ttránh Đông (nút 24)	0,08	xã Phổ Minh	TBĐ số13	CV số 5306/UBND-CNXD ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc xây dựng khu tái định cư các hộ thuộc dự án tuyến đường Võ Trung Thành đến giáp đường Ttránh Đông (nút 24)	200					200	
	TỔNG CỘNG	**39,0**				**149319,0**		**111220,0**	**35548,0**	**1351,0**	**1200,0**	

Biểu 1.7

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Khu dân cư Đồng Dinh (giai đoạn 2)	4,00	Thị trấn Chợ Chùa	Tờ BĐ số: 7	Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 (lần 2)	**7.600**			7.600			
2	Khu dân cư Bắc Đồng Xít (giai đoạn 3)	0,40	TTCC	Tờ BĐ số:: 22	Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 (lần 2)	**760**			760			
3	Đường tránh Đông từ km0+00- Km0+621,84 và Km2+323-Km2+943	3,10	Xã Hành Thuận, Thị trấn Chợ Chùa	Tờ BĐ số: 3, 7, 12	Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 (lần 2)	**589**			589			
4	Đường tránh Đông (giai đoạn 2), lý trình từ Kênh N12 (TTCC) đến ĐT, 624 (xã Hành Minh)	4,00	Xã Hành Minh, Thị trấn Chợ Chùa, xã Hành Đức	Tờ BĐ số: 12, 17, 22 (TTCC); Tờ BĐ số: 5, 9, 10 (Hành Minh)	Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 (lần 2)	**7.600**			7.600			
5	Nhà văn hoá xã Hành Trung	0,13	Xã Hành Trung	Tờ BĐ số: 23 (Thửa 64)	Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 (lần 2)	**3.500**			3.500			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
6	Nhà văn hoá xã Hành Đức	0,15	Xã Hành Đức	Tờ BĐ số: 5, 26	Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 (lần 2)	**3.500**			3.500			
7	Cầu Phú Thọ, tuyến đường huyện ĐH.57	0,70	Xã Hành Đức	Tờ BĐ số: 15	Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 (lần 2)	**1.050**			1.050			
8	Cầu qua sông Phước Giang	1,20	Xã Hành Dũng	Tờ 17 (xã Hành Dũng), Tờ 4 (Hành Nhân)	Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 (lần 2)	**1.800**			1.800			
9	Trạm bơm Tân Hoà	0,05	Xã Hành Tín Tây	Tờ BĐ số: 2 (thửa 174)	Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 (lần 2)	**75**			75			
10	Trạm bơm Đồng Vinh	0,05	Xã Hành Nhân	Tờ BĐ số: 20 (thửa 172)	Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 (lần 2)	**75**			75			
11	Kè chống sạt lở sông Phước Giang, xã Hành Dũng	1,50	Xã Hành Dũng	Tờ BĐ số: 17, 22, 23, 24, 26	Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 (lần 2)	**2.250**			2.250			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
12	Nâng cấp, mở rộng Công viên 23/3	3,46	Thị trấn Chợ Chùa	Tờ BĐ số: 21	Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 (lần 2)	**4.180**			4.180			
13	Mở rộng trường THCS Hành Minh	0,04	Xã Hành Minh	Tờ BĐ số: 8	Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND huyện Nghĩa Hành	**0**						
14	Sân vận động xã	1,50	Xã Hành Thiện		Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch tiết tỷ lệ 1/2000 khu trung tâm xã	**0**						
15	Đầu tư khẩn cấp dự án tái định cư để di dời các hộ dân bị ảnh hưởng tại Bãi chôn lấp rác sinh hoạt Nghĩa Kỳ	6,00	Xã Hành Thuận, xã Hành Dũng	Tờ 11 xã Hành Dũng; Tờ 3 xã Hành Thuận	Thông báo 147/TB-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh	**10.800**			10.800			
16	Trạm biến áp 110kV Nghĩa Hành và đấu nối	0,26	Xã Hành Thịnh, Hành Thiện, Hành Phước, Hành Đức	Xã Hành Thịnh (tờ 11, 12, 13, 19, 20, 21, 24), Hành Thiện (tờ 2, 4, 5, 8, 9, 10, 11, 14, 23, 24, 25, Hành Phước, Hành Đức (tờ 20)	Quyết định số 7082/QĐ-EVNCPC ngày 29/8/2018 của Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc phê duyệt phương án tuyến và nhiệm vụ thiết kế dự án Trạm biến áp 110kV Nghĩa Hành và đấu nối	**3.992**					3.992	
Tổng cộng		**26,54**				**47.771**			**43.779**		**3.992**	

Biểu 2.4

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA HUYỆN TƯ NGHĨA

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
1	Đường cụm công nghiệp La Hà - Nghĩa Hành (giai đoạn 2)	1,7	0,3		Thị trấn La Hà	Tờ bản đồ số 21, thị trấn La Hà	
2	Đường Nghĩa Hòa - Nghĩa Thương (giai đoạn 2)	2,0	1,8		xã Nghĩa Hòa	Tờ bản đồ số 7,8,12 xã Nghĩa Hòa	
3	Khu Nghĩa trang nhân dân thị trấn Sông Vệ (Điểm Gò Nhuệ - Gò Kê)	1,80	1,30		Thị trấn Sông Vệ	Tờ 5	
4	Mở rộng cụm công nghiệp La Hà, huyện Tư Nghĩa	8,73	4,77		TT La Hà, Nghĩa Thương	Tờ 24, TT La Hà; Tờ 8, xã Nghĩa Thương	
5	Nhà văn hóa thôn An Hà 1	0,07	0,07		Xã Nghĩa Trung	Tờ 2	
6	Khu dịch vụ đô thị Thiên Phúc (giai đoạn 2)	9,43	2,83		Xã Nghĩa Trung, TT La Hà	tờ 23, 26, 27 thị trấn La Hà, tờ 11 xã Nghĩa Trung	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
7	Mở rộng Chùa Kỳ Viên	0,57	0,12		xã Nghĩa Hiệp	Tờ 19	
8	Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Đông đi Thu Xà (Bổ sung)	3,36	0,12		Xã Nghĩa Hoà, huyện Tư Nghĩa		
9	Khu dân cư, công viên, hồ điều hòa và Quảng trường huyện Tư Nghĩa	14,00	9,80		TT La Hà, huyện Tư Nghĩa	Tờ số 11, 16, 17, 22	
	Tổng cộng	**41,66**	**21,11**				

Biểu 2.5

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN NĂM 2020 CỦA HUYỆN MỘ ĐỨC

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Khu thương mại dịch vụ và Khu dân cư Nam Quán Hồng	2,44	2,20		Xã Đức Phong	Tờ bản đồ 26	
2	Tuyến đường Trường THPT số 2 Mộ Đức - Nghĩa Lập	1,09	0,15		Xã Đức Nhuận, xã Đức Hiệp	Tờ bản đồ: 24, 25	
3	Trồng cây cảnh quan khu du lịch cộng đồng xóm Cây Gạo và xóm Thanh Thuỷ thôn 2 xã Đức Tân	2,10	0,18		Xã Đức Tân	Tờ bản đồ 3, 4	
4	Khu tái định cư thuộc dự án đường vào vùng lõi trang trại bò sữa vinamilk Quảng Ngãi	0,12	0,12		Xã Đức Phú		
5	Khu tái định cư Tuyến đường Quốc lộ 1A - Đá Bạc	0,40	2,46		xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ 20	
6	KDC và Chợ Đức Nhuận (Đấu giá QSD đất)	1,60	1,22		Xã Đức Nhuận	Tờ bản đồ số 7	
7	KDC Chợ Đường Mương (Đấu giá QSD đất)	1,85	1,37		Xã Đức Phú	Tờ bản đồ số 5	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
8	KDC Phía Tây Chợ Thạch Trụ (Đấu giá QSD đất)	1,15	0,39		Xã Đức Lân	Tờ bản đồ số 44	
9	KDC Đồng Nà Đức Phong (Đấu giá QSD đất)	1,70	1,59		Xã Đức Phong	Tờ bản đồ số 2	
10	KDC Phú Lộc Đức Phong (Đấu giá QSD đất)	0,77	0,60		Xã Đức Phong	Tờ bản đồ số 7	
11	Khu dân cư Chợ Ga, xã Đức Hòa (Đấu giá QSD đất)	3,80	3,00		Xã Đức Hòa	TBĐ số 13,16	
12	Trạm biến áp 110kV Nghĩa Hành và đấu nối	0,57	0,23		Xã Đức Lân, Đức Phong, TTMD, Đức Tân, Đức Hoà, Đức Phú	Tờ 3, 4, 5 (Đức Lân); tờ 23, 33 (Đức Phong); tờ 22, 23 (TTMĐ); tờ 10, 11, 13, 14 (Đức Tân); tờ 14, 15, 16 (Đức Hoà); tờ 2, 3, 4, 10, 11 (Đức Phú)	
13	Trụ sở làm việc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mộ Đức	0,20	0,20		thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 5	
14	Sân vận động huyện Mộ Đức	3,66	3,60		thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 6, 10	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
15	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Việt Linh số 2	0,28	0,14		xã Đức Phong	Tờ bản đồ số 19	
16	Cửa hàng xăng dầu Mộ Đức	0,61	0,61		xã Đức Chánh	Tờ bản đồ số 19	
17	Cửa hàng bảo dưỡng, sửa chữa và mua bán phụ tùng ô tô	0,13	0,13		thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 10	
TỔNG CỘNG		**22,47**	**18,19**				

Biểu 2.6

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA HUYỆN ĐỨC PHỔ

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Trạm bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô kết hợp kinh doanh xăng dầu và thương mại dịch vụ	2,37	2,37		Xã Phổ Châu	Tờ bản đồ: 15	
2	Sửa chữa và Nâng cao an toàn hồ chứa nước Hóc Cày thuộc tiểu dự án Sửa chữa và Nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (giai đoạn II)	4,96	0,05		xã Phổ cường	TBĐ số 36,37,38,43,44,45	
3	Sửa chữa và Nâng cao an toàn hồ chứa nước Ông Thơ thuộc tiểu dự án Sửa chữa và Nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (giai đoạn II)	4,55	0,03		xã Phổ Khánh	TBĐ số 25,26,27	
4	Khơi thông, cải tạo dòng chảy sông Cầu Bầu	7,60	3,00		xã Phổ Hòa, xã Phổ Minh,TT Đức Phổ	Tờ bản đồ: 09,15 xã Phổ Minh, Tờ bản đồ: 05 thị trấn; Tờ BĐ số 5 xã Phổ Hòa	
5	Khu dân cư Gò Cờ xã Phổ Thuận	8,41	8,41		xã Phổ Thuận	Tờ BĐ số 01, 09 xã Phổ Thuận	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
6	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Đồng Làng (giai đoạn 1): hạng mục: Đường giao thông, vỉa hè, thoát nước dọc	1,14	0,02		Thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ	TBĐ số 23,24	
7	Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 24 đoạn Thạch Trụ - Phổ Phong	24,90	3,64		Xã Phổ Phong		
		53,93	**17,52**				

Biểu 2.7

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN NĂM 2020 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày..27./12/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Khu dân cư Đồng Dinh (giai đoạn 2)	4,00	3,70		Thị trấn Chợ Chùa		
2	Đường tránh Đông từ km0+00-Km0+621,84 và Km2+323-Km2+943	3,10	3,10		Xã Hành Thuận, Thị trấn Chợ Chùa		
3	Đường tránh Đông (giai đoạn 2), lý trình từ Kênh N12 (TTCC) đến ĐT, 624 (xã Hành Minh)	4,00	4,00		Xã Hành Minh, Thị trấn Chợ Chùa, xã Hành Đức		
4	Nâng cấp, mở rộng Công viên 23/3	3,46	3,46		Thị trấn Chợ Chùa		
5	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa	5,13	0,15		Xã Hành Thuận		
6	Tiểu dự án GPMB đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đoạn qua huyện Nghĩa Hành	5,86	4,30		Xã Hành Thuận		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
7	Đầu tư khẩn cấp dự án tái định cư để di dời các hộ dân bị ảnh hưởng tại Bãi chôn lấp rác sinh hoạt Nghĩa Kỳ	6,00	4,70		Xã Hành Thuận, xã Hành Dũng		
8	Trạm biến áp 110kV Nghĩa Hành và đấu nối	0,26	0,04		Xã Hành Thịnh, Hành Thiện, Hành Phước, Hành Đức	Xã Hành Thịnh (tờ 11, 12, 13, 19, 20, 21, 24), Hành Thiện (tờ 2, 4, 5, 8, 9, 10, 11, 14, 23, 24, 25, Hành Phước, Hành Đức (tờ 20)	
TỔNG CỘNG		**31,81**	**23,45**				

Biểu 1.8

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN BA TƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Đập Nước Cam	0,34	Xã Ba Bích	Tờ 2,4,8 BĐĐC	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh KH vốn đầu tư công trung hạn GĐ 2016-2020 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	400,0	400,0					
2	Đập Nước Đọt	0,31	Xã Ba Bích	Tờ 69,70 BĐĐC	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh KH vốn đầu tư công trung hạn GĐ 2016-2020 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	500,0	500,0					
3	Nhà văn hóa thôn Làng Mâm	0,05	xã Ba Bích	TBĐ 8 thửa 729 BĐLN		-						
4	Nhà văn hóa thôn Đồng Tiên	0,19	xã Ba Bích	Tờ 11 thửa 48 BĐĐC		-						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
5	Sân vận động xã Ba Chùa	0,42	Xã Ba Chùa	Tờ 23 BĐĐC	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	500,0	300,0	200,0				
6	Trường TH và THCS xã Ba Chùa: Hạng mục tường rào, cổng ngõ sân vườn	0,20	Xã Ba Chùa	Tờ 23 BĐĐC	Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương để thực hiện chương trinhg MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019	250,0	250,0					
7	Tường rào, cổng, sân thể thao, nhà văn hóa thôn Làng Giấy - Dốc Mốc 1	0,23	Xã Ba Cung	Tờ 12 thửa 86, 120 BĐ Vlap	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	220,0	120,0	100,0				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
8	Nhà văn hóa thôn Đồng Dâu - Kon Kua	0,05	Xã Ba Cung	Tờ 19 thửa 21 BĐ Vlap	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	220,0	120,0	100,0				
9	Tường rào, sân thể thao, nhà văn hóa thôn Gòi Rét - Ma Nghít	0,03	Xã Ba Cung	Tờ 31 thửa 329, 330, 35 BĐ Vlap	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	200,0	100,0	100,0				
10	Tường rào, sân thể thao, nhà văn hóa thôn Gòi Loa-Đồng Xoài	0,11	Xã Ba Cung	Tờ 29 thửa 104, 105 BĐ Vlap	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	260,0	260,0					

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
11	Đập Kà La	0,40	xã Ba Dinh	Tờ 2, 3, 14 BĐĐC	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh KH vốn đầu tư công trung hạn GĐ 2016-2020 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	600,0	600,0					
12	Trường TH&THCS Ba Điền: Hạng mục: 08 phòng học 02 tầng	0,19	xã Ba Điền	Tờ 17 BĐĐC	Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương để thực hiện chương trinhg MTQG giảm nghèo bền vững năm 2019	300,0	300,0					
13	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường 11/3	0,73	TTr Ba Tơ	Tờ 7, 11, 12 BĐĐC	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của Hội đồng nhân nhân huyện Về việc phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2019	300,0			300,0			
14	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trần Lương	0,24	TTr Ba Tơ	Tờ 6, 11 BĐĐC	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của Hội đồng nhân nhân huyện Về việc phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2019	100,0			100,0			
15	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường 30/10 (giai đoạn 2) và đường trục chính ven Hồ Tôn Dung	1,93	TTr Ba Tơ	Tờ 4, 12, 13, 18, 24, 25 BĐĐC	Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND huyện Ba Tơ v/v phê duyệt phân bổ và thu hồi tạm ứng nguồn vượt thu, kết dư ngân sách huyện năm 2018	800,0			800,0			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
16	Đường Trần Quí Hai (giai đoạn 2)	1,04	TTr Ba Tơ	Tờ 2, 6, 7 BĐĐC	Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND huyện Ba Tơ v/v phê duyệt phân bổ và thu hồi tạm ứng nguồn vượt thu, kết dư ngân sách huyện năm 2018	500,0			500,0			
17	Kè sạt lở sông Liên, sông Tô (đợt 2, đoạn qua TTr Ba Tơ)	3,85	TTr Ba Tơ	Tờ 5, 10 BĐĐC	Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình (đợt 2)	2.500,0		2.500,0				
18	Đường trung tâm cụm xã Ba Vinh	1,64	xã Ba Vinh	Tờ 47, 37,53 BĐĐC	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh KH vốn đầu tư công trung hạn GĐ 2016-2020 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	3.500,0	3.500,0					
19	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Ba Động (giai đoạn 1+ gian đoạn2)	2,92	xã Ba Động, Ba Thành	Tờ 38,39, 45, 46 BĐ ĐC Ba Động, tờ 59,60,67,68 BĐĐC Ba Thành	Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Ba Động (giai đoạn 1); Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2019							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
20	Nhà tập đa năng trường THPT Phạm Kiệt	0,12	xã Ba Vì	Tờ 28 thửa 98	Quyết định số 906a/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh KH vốn đầu tư công trung hạn GĐ 2016-2020 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.							
21	Điểm định canh, định cư tập trung Thôn Làng Trui	2,71	xã Ba Tiêu	bản đồ địa chính cơ sở 632557 và 635557, xã Ba Tiêu	Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai và giao kế hoạch vốn thực hiện chính sách định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số từ nguồn ngân sách Trung ương	1.400,0		1.400,0				
22	Nhà văn hóa thôn Kon Dóc	0,05	xã Ba Trang	Tờ 19 BĐĐC	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi							
23	Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020	0,20	xã Ba Dinh, xã Ba Cung, xã Ba Bích, xã Ba Trang, xã Ba Khâm, xã Ba Vinh, xã Ba Nam		Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020	200,0	100,0	100,0				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
24	Đường dây 220KV Thượng Kon Tum - Quảng Ngãi	2,35	Các xã: Ba Tiêu, Ba Vì, Ba Tô, Ba Dinh, Ba Chùa, Ba Cung, Ba Thành, Ba Động, Ba Liên		Quyết định số 640/QĐ-NPT ngày 7/4/2009 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường dây 220kv Thượng Kon Tum - Quảng Ngãi							
25	Thủy điện Sông Liên 1	126,50	Xã Ba Cung, Ba Vinh, Ba Thành, Ba Động	tờ 7, 10 BĐLN; tờ 64-66,69,70 VLAP	Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Thủy điện Sông Liên 1	6.843,1					6.843,1	
26	Trường Mầm non Ba Động thôn Trường An	0,08	Xã Ba Động		Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Trường mầm non Ba Động							
27	Trường Mầm non Ba Thành: Điểm trường thôn Trường An	0,28	Xã Ba Thành		Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 27/5/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí thực hiện Đề án kiên cố hóa Trường, lớp học nhà công vụ giáo viên năm 2009							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
28	Trường Mầm non Ba Thành: Điểm trường thôn Làng Tăng	0,13	Xã Ba Thành									
29	Trường Mầm non Ba Thành: Điểm trường Tổ Choa Liêm, thôn Huy Ba II	0,05	Xã Ba Thành	tờ 8 thửa 196 BĐĐCLN	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.							
30	Trường Mầm non Ba Thành: Điểm trường Tổ Gò Ôn, thôn Huy Ba I	0,04	Xã Ba Thành	tờ 30 thửa 209,210,248 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
31	Trường Mầm non Ba Thành: Điểm trường Tổ Huy Ba, thôn Huy Ba I	0,02	Xã Ba Thành									
32	Trường mầm non Ba Trang: Điểm trường Tổ Bùi Hui	0,06	Xã Ba Trang	tờ 75 thửa 60,61 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.							
33	Trường mầm non Ba Trang: Điểm trường Tổ Làng Leo	0,04	Xã Ba Trang	tờ 32 thửa 3 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
34	Trường mầm non Ba Trang: Điểm trung tâm Tổ Nước Tên	0,15	Xã Ba Trang									
35	Trường mầm non Ba Trang: Điểm trường Cây Muối	0,05	Xã Ba Trang	tờ 24 BĐLN	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.							
36	Trường mầm non Ba Trang: Điểm trường Nước Đang	0,04	Xã Ba Trang									
37	Trường mầm non Ba Nam thôn Làng Dút	0,06	Xã Ba Nam									

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
38	Trường mầm non Ba Nam thôn Làng Vờ	0,02	Xã Ba Nam	tờ 6 thửa 207 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.							
39	Trường mầm non Ba Giang: Điểm trường trung tâm - thôn Nước Lô	0,17	xã Ba Giang	tờ 48 Vlap	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
40	Trường mầm non Ba Giang: Điểm trường thôn Gò Khôn	0,03	xã Ba Giang	tờ 13 thửa 26 BĐLN	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.							
41	Trường mầm non Ba Xa thôn Nước Như	0,22	Xã Ba Xa									
42	Trường mầm non Ba Xa: Điểm trường thôn Ba Ha	0,04	Xã Ba Xa	tờ 14 Vlap	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
43	Trường mầm non Ba Xa: Điểm trường thôn Nước Lăng	0,04	Xã Ba Xa	tờ 36 Vlap	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.							
44	Trường mầm non Ba Xa: Điểm trường thôn Nước Chạch	0,03	Xã Ba Xa	thửa 370 tờ 67 Vlap	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.							
45	Trường mầm non Ba Xa: Điểm trường thôn Gòi Hre 2	0,09	Xã Ba Xa									
46	Trường mầm non Ba Xa: Điểm trường thôn Gòi Hre 1	0,02	Xã Ba Xa									

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)		Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
47	Trường tiểu học Ba Vì, thôn Giá Vực	0,16	Xã Ba Vì									
48	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Trang: Điểm trường chính	0,9	Xã Ba Trang									
49	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Trang: Điểm trường thôn Đèo Ải	0,01	Xã Ba Trang									
50	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Trang: Điểm trường thôn Sa Lung	0,01	Xã Ba Trang									
51	Trường PTDTBT TH&THCS Ba Giang: Điểm trường Gò Khôn, thôn Gò Khôn	0,12	Xã Ba Giang									
	Tổng cộng	**149,66**				**19.593,1**	**6.550,0**	**4.500,0**	**1.700,0**	**-**	**6.843,1**	

Biểu 2.8

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA HUYỆN BA TƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27../12/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường 30/10 (giai đoạn 2) và đường trục chính ven Hồ Tôn Dung	1,93		0,92	TTr Ba Tơ	Tờ 4, 12, 13, 18, 24, 25 BĐĐC	
2	Đường Trần Quí Hai (giai đoạn 2)	1,04	0,33		TTr Ba Tơ	Tờ 2, 6, 7 BĐĐC	
3	Kè sạt lở sông Liên, sông Tô (đợt 2, đoạn qua TTr Ba Tơ)	3,85	0,16		TTr Ba Tơ	Tờ 5, 10 BĐĐC	
4	Đường trung tâm cụm xã Ba Vinh	1,64	0,42		xã Ba Vinh	Tờ 47, 37,53 BĐĐC	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
5	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Ba Động (giai đoạn 1+ giai đoạn 2)	2,92	0,26		xã Ba Động, Ba Thành	Tờ 38,39, 45, 46 BĐ ĐC Ba Động, tờ 59,60,67,68 BĐĐC Ba Thành	
6	Cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên Quốc lộ 24	4,98	0,5		xã Ba Liên, Ba Động, Ba Cung, Ba Thành, TTr Ba Tơ		
7	Sân vận động xã Ba Chùa	0,42	0,22		Xã Ba Chùa	Tờ 23 BĐĐC	
8	Tường rào, sân thể thao, nhà văn hóa thôn Gòi Rét - Ma Nghít	0,03	0,02		Xã Ba Cung	Tờ 31 thửa 329, 330, 35 BĐ Vlap	
9	Tường rào, sân thể thao, nhà văn hóa thôn Gòi Loa- Đồng Xoài	0,11	0,05		Xã Ba Cung	Tờ 29 thửa 104, 105 BĐ Vlap	
10	Đập Nước Cam	0,34	0,1		Xã Ba Bích	Tờ 2,4,8 BĐĐC	
11	Đập Nước Đọt	0,31	0,15		Xã Ba Bích	Tờ 69,70 BĐĐC	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
12	Đập Kà La	0,40	0,18		xã Ba Dinh	Tờ 2, 3, 14 BĐĐC	
13	Cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi	0,20	0,07		xã Ba Dinh, xã Ba Cung, xã Ba Bích, xã Ba Trang, xã Ba Khâm, xã Ba Vinh, xã Ba Nam		
14	Đường dây 220KV Thượng Kon Tum - Quảng Ngãi	2,35	0,06	1,07	Các xã: Ba Tiêu, Ba Vì, Ba Tô, Ba Dinh, Ba Chùa, Ba Cung, Ba Thành, Ba Động, Ba Liên		
	Tổng cộng	**20,52**	**2,52**	**1,99**			

Biểu 1.9

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường. hỗ trợ. tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp. hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Mở rộng tuyến đường từ Trung tâm Y tế huyện đi cầu Nước Siêng (Cầu Thiệp Xuyên)	0,40	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 10, 14		1.900,00					1.900	
2	Đường bờ tả sông Phước Giang (giai đoạn 2)	0,55	Xã Long Mai	Tờ bản đồ số 50		0,00						
3	Thủy điện Long Sơn	12,00	Xã Long Môn	Tờ bản đồ số 25	Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Long Sơn.	0,00						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
4	Thủy điện Sơn Linh	22,92	Xã Long Môn		Quyết định số 625/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Sơn Linh.	0,00						
5	QH sân thể thao thôn Phiên Chá	0,16	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 46	QĐ số: 1396/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Quảng Ngãi.	720,00		*720*				
6	QH sân thể thao thôn Công Loan	0,16	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 42		720,00		*720*				
7	QH sân thể thao thôn Diệp Thượng	0,16	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 26		720,00		*720*				
8	QH sân thể thao thôn Làng Hinh	0,18	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 25		720,00		720				
9	QH sân thể thao thôn Đồng Rinh	0,18	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 22		720,00		720				
10	Khu vui chơi giải trí xã Thanh An	0,20	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 26		1.200,00		1.200				
11	QH nghĩa trang nhân dân - thôn Diệp Thượng	0,50	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 4 (BĐLN)		1.200,00		1.200				
12	QH nghĩa trang nhân dân - thôn Ruộng Gò - Hóc Nhiêu	0,50	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 4 (BĐLN)		1.200,00		1.200				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
13	Mở rộng UBND xã Thanh An	0,25	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 26	Đã xây dựng nhưng chưa làm thủ tục giao đất.	0,00						
14	Nhà văn hóa xã Thanh An	0,25	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 26, 27		0,00						
15	Nhà sinh hoạt xã Long Sơn	0,13	Xã Long Sơn	Tờ bản đồ số 47		0,00						
16	Nhà sinh hoạt thôn Diên Sơn	0,10	Xã Long Sơn	Tờ bản đồ số 45		0,00						
17	Công trình Hoàn thiện lưới điện tiếp nhận khu vực huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi năm 2019	0,11	Xã Long Mai, xã Long Hiệp, xã Thanh An, xã Long Sơn, huyện Minh Long	Tờ số 31, 42, 27, 50, 51, 9, 57, 28 xã Long Mai; Tờ số 15, 12, 2, 6 xã Long Hiệp; Tờ số 17 xã Thanh An; Tờ số 39, 69 xã Long Sơn	QĐ số 1145/QĐ-QNPC ngày 08/3/2019 của Công ty Điện lực Quảng Ngãi về việc phê duyệt BCKTKT	1.000,00					1.000,00	
	Tổng cộng	**38,75**				**9.100**	**-**	**7.200**	**-**	**-**	**1.900**	**-**

Biểu 2.9

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 CỦA HUYỆN MINH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	GHI CHÚ
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đường bờ tả sông Phước Giang (giai đoạn 2)	0,55	0,15		Xã Long Mai	Tờ bản đồ số 50	
2	Mở rộng cơ quan quân sự huyện Minh Long	0,37	0,12		Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 13	
3	Khu vui chơi giải trí xã Thanh An	0,20	0,17		Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 10	
4	Thủy điện Sơn Linh	22,92		1,08	Xã Long Môn		
5	Công trình Hoàn thiện lưới điện tiếp nhận khu vực huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi năm 2019	0,11	0,005		Xã Long Mai, xã Long Hiệp, xã Thanh An, xã Long Sơn, huyện Minh Long	Tờ số 31, 42, 27, 50, 51, 9, 57, 28 xã Long Mai; Tờ số 15, 12, 2, 6 xã Long Hiệp; Tờ số 17 xã Thanh An; Tờ số 39, 69 xã Long Sơn	
	Tổng cộng	**24,15**	**0,445**	**1,08**			

Biểu 1.10

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN SƠN HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm		Vị trí trên bản đồ địa chính *(số tờ, số thửa)* hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn,)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
		Diện tích (ha)	(đến cấp xã)			Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+.+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Đường giao thông dọc Kè Sông Rin, thị trấn Di Lăng	0,57	TT. Di Lăng	Tờ BĐ ĐCCS 665548	QĐ 40/QĐ-UBND huyện, ngày 25/6/2018 v/v cấp kinh phí từ nguồn bổ sung có mục tiêu Ngân sách tỉnh hỗ trợ QĐ 1189/QĐ-UBND huyện, ngày 03/7/2019 v/v phê duyệt diện tích, loại đất, CSD QĐ 412/QĐ-UBND huyện, ngày 5/9/2019 v/v Phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB	1248			1.248			
2	Khu đất tại vị trí DC3, DC4 thuộc đồ án QH chi tiết 1/500 KDC Cà Tu (giai đoạn 1)	1,32	TT. Di Lăng	Tờ BĐ ĐCCS 665548	QĐ 3103/QĐ-UBND huyện, ngày 23/10/2017 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư QĐ 3166/QĐ-UBND huyện, ngày 30/10/2017 v/v phê duyệt báo cáo KT-KT QĐ 255/QĐ-UBND huyện, ngày 21/12/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019	4279			4.279			
3	Trung tâm bảo tồn văn hóa dân tộc H're tỉnh Quảng Ngãi, huyện Sơn Hà (GĐ2- đường giao thông)	0,86	TT. Di Lăng	Tờ BĐ ĐCCS 665548	QĐ 3151/QĐ-UBND huyện, ngày 30/10/2017 v/v phê duyệt báo cáo KT-KT QĐ 1061/QĐ-UBND huyện, ngày 20/6/2018 v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 (lần 1) QĐ 3052/QĐ-UBND huyện, ngày 14/12/2018 v/v Bồi thường, hỗ trợ, TĐC (đợt 1) QĐ 712/QĐ-UBND huyện, ngày 20/5/2019 v/v phê duyệt điều chỉnh báo cáo KT-KT	1000			1.000			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính *(số tờ, số thửa)* hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn,)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
4	Trường MG Sơn Hạ (Hoa Hồng)	0,06	Sơn Hạ	Tờ BĐ ĐCCS 674560 xã Sơn Hạ	NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 3161/QĐ-UBND huyện, ngày 30/10/2017 v/v phê duyệt báo cáo KTKT QĐ 336/QĐ-UBND huyện, ngày 22/3/2019 v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu QĐ 1665/QĐ-UBND huyện, ngày 22/8/2019 v/v Điều chỉnh báo cáo KTKT	500			500			
5	Trường MG Sơn Ba	0,30	Sơn Ba	Làng Ranh	QĐ 60/QĐ-UBND ngày 17/01/2019, v/v giao kế hoạch vốn TPCP năm 2018 (đợt 3) QĐ 3162/QĐ-UBND huyện, ngày 30/10/2017 v/v phê duyệt báo cáo KT-KT QĐ 167/QĐ-UBND huyện, ngày 22/2/2019 v/v Điều chỉnh báo cáo KT-KT	500			500			
6	Thủy điện Sơn Nham	24,64	Sơn Nham; Sơn Linh		CV 808-KL/TU tỉnh ngày 13/11/2018 bổ sung thủy điện Sơn Nham, Sơn Linh và Long Sơn vào QH Thủy điện nhỏ của tỉnh QĐ 4944/QĐ-BCT ngày 27/12/2018 Bộ Công thương v/v phê duyệt bổ sung QH thủy điện nhỏ tỉnh QN QĐ 624/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/8/2019 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư	20636					20.636	
7	Thủy điện Sơn Linh	4,84	Sơn Linh		CV 808-KL/TU tỉnh ngày 13/11/2018 bổ sung thủy điện Sơn Nham, Sơn Linh và Long Sơn vào QH Thủy điện nhỏ của tỉnh QĐ 4944/QĐ-BCT ngày 27/12/2018 Bộ Công thương v/v phê duyệt bổ sung QH thủy điện nhỏ tỉnh QN QĐ 625/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/8/2019 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư	5469					5.469	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính *(số tờ, số thửa)* hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn,)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
8	Bồi thường, GPMB Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà (giai đoạn 1); gồm: mở rộng Nhà máy Nhất Hưng 3,9 ha - có DM riêng, còn lại kêu gọi đầu tư)	2,72	Sơn Hạ		QĐ 2164/QĐ-UBND tỉnh, ngày 07/12/2015 v/v thành lập cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà QĐ 874/QĐ-UBND huyện, ngày 20/4/2017 v/v phê duyệt dự án đền bù, GPMB CCN Sơn Hạ QĐ 1338/QĐ-UBND huyện, ngày 26/7/2018 v/v phê duyệt phương án Bồi thường (đợt 1, giai đoạn 1) QĐ 930/QĐ-UBND huyện, ngày 28/6/2019 v/v phê duyệt phương án Bồi thường (đợt 2, giai đoạn 1)	9330					9.330	
9	Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà (hạng mục: xây dựng đường gom CCN, giai đoạn 1+ giai đoạn 2)	1,53	Sơn Hạ		QĐ 2164/QĐ-UBND tỉnh, ngày 07/12/2015 v/v thành lập cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà QĐ 1700/QĐ-UBND tỉnh ngày 11/10/2018 v/v phân khai vốn đầu tư phát triểnnăm 2018 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương QĐ 2292/QĐ-UBND huyện, ngày 23/10/2018 v/v phê duyệt báo cáo KT-KT QĐ 3032/QĐ-UBND huyện, ngày 12/12/2018 v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu	1818			1.818			
10	Trụ sở UBND xã Sơn Kỳ	0,44	Sơn Kỳ	Tờ BĐ ĐCCS 667554	QĐ 255/QĐ-UBND huyện, ngày 21/12/2018 V/v giao kế hoạch vốn ĐTC năm 2019	500			500			
11	Trạm y tế xã Sơn Kỳ	0,20	Sơn Kỳ		CV 33/UBND-VP huyện, ngày 10/01/2019 v/v nâng cấp trụ sở UBND xã (cũ) thành trạm y tế							
12	Thủy điện Long Sơn (Nước Lác), Sơn Kỳ	7,86	Sơn Kỳ		CV 808-KL/TU ngày 13/11/2018 bổ sung thủy điện Sơn Nham, Sơn Linh và Long Sơn vào QH Thủy điện nhỏ của tỉnh QĐ 4944/QĐ-BCT ngày 27/12/2018 v/v phê duyệt bổ sung QH thủy điện nhỏ tỉnh QN QĐ 669/QĐ-UBND tỉnh ngày 30/8/2019 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư	1292					1.292	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính *(số tờ, số thửa)* hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn,)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
13	Công trình tiểu dự án: cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia	0,50	Các xã		QĐ 981/QĐ-UBND tỉnh, ngày 11/8/2019 v/v phê duyệt tiểu dự án	1095					1.095	
14	Đường điện 0,4 kvA từ Gò Rinh- Gò Rổ (1 km)	0,04	Sơn Thành		QĐ 1191/QĐ-UBND tỉnh, ngày 26/12/2018 v/v phân khai KH vốn NS thực hiện CTMTQG XD NTM năm 2019 QĐ 59/QĐ-UBND huyện, ngày 16/01/2019 v/v giao KH vốn NS thực hiện CTMTQG XD NTM năm 2019	88					88	
15	Đường điện 0,4 kvA từ UBND xã đi nhà ông Diệp và từ nhà ông Linh đi nhà ông Tiêu (0,5 km)	0,02	Sơn Thành		QĐ 1191/QĐ-UBND tỉnh, ngày 26/12/2018 v/v phân khai KH vốn NS thực hiện CTMTQG XD NTM năm 2019 QĐ 59/QĐ-UBND huyện, ngày 16/01/2019 v/v giao KH vốn NS thực hiện CTMTQG XD NTM năm 2019	44					44	
16	Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang thị trấn Di Lăng (bổ sung diện tích đường vào nghĩa trang)	1,60	TT. Di Lăng	Tờ BĐ ĐCCS 665548	QĐ 255/QĐ-UBND huyện, ngày 21/12/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 QĐ 1208/QĐ-UBND huyện, ngày 17/7/2018 v/v phê duyệt điều chỉnh chủ đầu tư QĐ 1488/QĐ-UBND huyện, ngày 24/7/2019 v/v Điều chỉnh báo cáo KT-KT QĐ 1544/QĐ-UBND huyện, ngày 31/7/2019 v/v KH lựa chọn nhà thầu CV 4033/STNMT-QLĐĐ ngày 5/9/2019 của Sở TN&MT tỉnh về việc thẩm định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	3504			3.504			
17	Nhà văn hóa xã Sơn Bao	0,16	Sơn Bao		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020							
18	Nhà văn hóa xã Sơn Ba	0,10	Sơn Ba		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020	343				343		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính *(số tờ, số thửa)* hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn,)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
19	Khu văn hóa, thể thao xã Sơn Hạ	1,50	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM	3285				3.285		
20	Nhà bia tưởng niệm xã Sơn Hải	0,07	Sơn Hải		Sở LĐ TBXH	153				153		
21	Trường tiểu học thôn làng Gung, xã Sơn Cao	0,05	Sơn Cao		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1585/QĐ-UBND huyện, ngày 8/8/2019 vv phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	110				110		
22	Điểm trường tiểu học Sơn Hạ số 2 (thôn Gò Da)	0,03	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 653a/QĐ-UBND huyện ngày 30/9/2019 v/v giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các công trình KCM năm 2020							
23	BTXM đường xóm Gò Rộc, xã Sơn Trung	0,12	Sơn Trung		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020	263				263		
24	Đường Sân bóng – Bà In	0,02	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020	44				44		
25	Nhà văn hóa thôn Trường Khay	0,05	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM							

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính *(số tờ, số thửa)* hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn,)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
26	Nhà văn hóa thôn Đèo Rơn	0,05	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM							
27	Nhà văn hóa thôn Kà Tu	0,05	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM							
28	Nhà văn hóa thôn Đèo Gió	0,05	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM							
29	Nhà văn hóa thôn Đồng Reng	0,05	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM							
30	Xây dựng mới trạm biến áp hạ thế: xóm Nham thôn Đèo Gió	0,01	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM	22				22		
31	Xây dựng mới trạm biến áp hạ thế: xóm Cà Nục thôn Đèo Gió	0,01	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM	22				22		
32	Kênh mương Gai Ngoạt, thôn Xà Nay, xã Sơn Nham	0,02	Sơn Nham		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020	44				44		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính *(số tờ, số thửa)* hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn,)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
33	Kênh đập Xà Ây và kênh nội đồng Xà Ây, xã Sơn Nham	0,04	Sơn Cao		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020	115				115		
34	Kênh đập KLăng, xã Sơn Cao	0,05	Sơn Cao		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM	130				130		
35	Nhà văn hóa xã Sơn Kỳ	0,08	Sơn Kỳ		XDCB xã							
36	Sân vận động xã Sơn Kỳ	1,00	Sơn Kỳ		QĐ 653a/QĐ-UBND huyện ngày 30/9/2019 v/v giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các công trình KCM năm 2020	1000				1.000		
37	Khắc phục cầu Tà Man II, thị trấn Di Lăng	0,20	TT. Di Lăng		QĐ 653a/QĐ-UBND huyện ngày 30/9/2019 v/v giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các công trình KCM năm 2020	500				500		
38	Trung tâm Bảo tồn văn hoá dân tộc H're, hạng mục: đền bù, nhà truyền thống	1,00	TT. Di Lăng		QĐ 653a/QĐ-UBND huyện ngày 30/9/2019 v/v giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các công trình KCM năm 2020	1000				1.000		
	Tổng cộng	**52,21**				**58.331,6**			**13.348,8**	**7.029,7**	**37.953,1**	

Biểu 2.10

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA HUYỆN SƠN HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Trong đó:		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính *(số tờ, số thửa)* hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			đất LUA *(ha)*	đất RPH *(ha)*			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khu đất tại vị trí DC3, DC4 thuộc đồ án QH chi tiết 1/500 KDC Cà Tu (giai đoạn 1)	1,32	0,30		TT. Di Lăng	Tờ BĐ ĐCCS 665548	
2	Trung tâm bảo tồn văn hóa dân tộc H're tỉnh Quảng Ngãi, huyện Sơn Hà (GĐ2- đường giao thông)	0,86	0,05		TT. Di Lăng	Tờ BĐ ĐCCS 665548	
3	Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà (hạng mục: xây dựng đường gom CCN- giai đoạn 2)	1,00	0,60		Sơn Hạ		
4	Thủy điện Long Sơn (Nước Lác), Sơn Kỳ	7,86	0,40		Sơn Kỳ		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Trong đó:		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính *(số tờ, số thửa)* hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			đất LUA *(ha)*	đất RPH *(ha)*			
5	Điểm trường tiểu học Sơn Hạ số 2 (thôn Gò Da)	0,03	0,03		Sơn Hạ		
6	Nhà văn hóa thôn Trường Khay	0,05	0,05		Sơn Hạ		
7	Nhà văn hóa thôn Đèo Rơn	0,05	0,05		Sơn Hạ		
8	Nhà văn hóa thôn Kà Tu	0,05	0,05		Sơn Hạ		
9	Nhà văn hóa thôn Đồng Reng	0,05	0,01		Sơn Hạ		
10	Kênh mương Gai Ngoạt, thôn Xà Nay, xã Sơn Nham	0,02	0,02		Sơn Nham		
11	Kênh đập Xà Ây và kênh nội đồng Xà Ây, xã Sơn Nham	0,04	0,04		Sơn Cao		
12	Kênh đập KLăng, xã Sơn Cao	0,05	0,05		Sơn Cao		
	Tổng cộng	**11,38**	**1,65**				

Biểu 1.11

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN SƠN TÂY

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Đường điện 0,4KV UBND xã về xóm ông Tâm	0,01	xã Sơn Bua	tờ BĐCC số 7, xã Sơn Bua tỷ lệ 1/2000	Quyết định trung hạn số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	150	150					
2	Trường Trung học cơ sở Sơn Dung	0,20	xã Sơn Dung	tờ BĐCC số 1, xã Sơn Dung tỷ lệ 1/2000	Quyết định trung hạn số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	200	200					

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
3	Sân vận động Trung tâm huyện	3,00	xã Sơn Dung	tờ BĐCC số 2, xã Sơn Dung tỷ lệ 1/2000	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 từ nguồn kinh phí ngân sách huyện được giao tại Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện Sơn Tây	3.500			3.500			
4	Thủy điện Đak Robaye	5,00	xã Sơn Lập	Bản đồ địa chính khu đất	Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Kon Tum V/v Quyết định chủ trương đầu tư Dự án thủy điện Đăk Robaye	5.000					5.000	
5	Sân vận động xã Sơn Lập	0,70	xã Sơn Lập	Bản đồ địa chính khu đất	Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2019 của tiểu dự án 1 - Chương trình 135 (đợt 1) thuộc chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	-						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
6	Sân vận động xã Sơn Liên	1,00	xã Sơn Liên	Bản đồ địa chính khu đất	Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2019 của tiểu dự án 1 - Chương trình 135 (đợt 1) thuộc chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	-						
7	Tuyến đường Măng Lăng đi Nước Đốp	4,00	xã Sơn Long		Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 nguồn vốn NSTW của Tiểu dự án 1 - Chương trình 135 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi (đợt 2)	-						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
8	Nghĩa trang nhân dân xã Sơn Long	1,00	xã Sơn Long	Bản đồ địa chính khu đất	Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND huyện về việc điều chỉnh dự toán và phân bổ kinh phí cho các đơn vị để thực hiện Nghị Quyết số 05/2017/NQ-UBND ngày 27/7/2017 của Hội đồng nhân dân huyện	-						
9	Cầu Nước Tang và đường vào hai đầu cầu	1,70	xã Sơn Long	tờ BĐCC số 6, xã Sơn Long tỷ lệ 1/2000	Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao vốn chính thức nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018 chi cho đầu tư phát triển để thực hiện các dự án mới	1.000		1.000				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
10	Nghĩa trang nhân dân xã Sơn Màu	0,76	xã Sơn Màu	Bản đồ địa chính khu đất	Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của UBND huyện về việc điều chỉnh dự toán và phân bổ kinh phí cho các đơn vị để thực hiện Nghị Quyết số 05/2017/NQ-UBND ngày 27/7/2017 của Hội đồng nhân dân huyện	-						
11	Tuyến đường sản xuất từ ngã ba đường mới đến xóm ông Đỏ, thôn Đăk Pao	0,39	xã Sơn Màu		Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018							
12	Trụ sở làm việc UBND huyện Sơn Tây	1,20	xã Sơn Mùa	Tờ bản đồ trích đo địa chính	Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về chủ trương đầu tư dự án trụ sở làm việc UBND huyện Sơn Tây	-						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
13	Tượng đài Chiến thắng Bãi Màu	0,40	xã Sơn Tân	Tờ bản đồ trích đo địa chính	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 từ nguồn kinh phí ngân sách huyện được giao tại Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện Sơn Tây	200			200			
14	Mở rộng diện tích trường mầm non Sơn Tinh	0,15	xã Sơn Tinh	Tờ bản đồ trích đo địa chính	Quyết định điều số 1225/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND huyện Sơn Tây về việc điều chỉnh bổ sung danh mục công trình tại Điều 1 kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2017-2020 nguồn vốn đầu tư phát triển phân cấp ngân sách huyện theo Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện Sơn Tây	500			500			
	Tổng cộng	**19,51**				**10.550**	**350**	**1.000**	**4.200**	**-**	**5.000**	

Biểu 2.11

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA HUYỆN SƠN TÂY

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Sân vận động Trung tâm huyện	3,00	0,30		xã Sơn Dung	tờ BĐCC số 2, xã Sơn Dung tỷ lệ 1/2000	
2	Thủy điện Đak Robaye	5,00	0,14		xã Sơn Lập	Bản đồ địa chính khu đất	
3	Cầu Nước Tang và đường vào hai đầu cầu	1,70	0,70		xã Sơn Long	tờ BĐCC số 6, xã Sơn Long tỷ lệ 1/2000	
4	Mở rộng diện tích trường mầm non Sơn Tinh	0,15	0,15		xã Sơn Tinh	Tờ bản đồ trích đo địa chính	
	Tổng cộng	**9,85**	**1,29**				

Biểu 1.12

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN TÂY TRÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Điện sinh hoạt tổ 4-7 thôn Sơn	0,033	Xã Trà Khê	(533168.28; 1681032.72) (532901.94;1681094.18)	Quyết định 12a/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND huyện Tây Trà về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện năm 2018	50	50					
2	Trường Tiểu học Trà Khê	0,296	Xã Trà Khê	(532703.22;1681074.61) (532746.01;1681086.78) (532764.78;1681035.08) (532704.64;1681020.04)	Quyết định số 1572a/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt danh mục xây dựng di tu, sửa chữa, bảo trì, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trường lớp học năm 2019	1.200			1.200			
3	Nâng cấp mở rộng tuyến đường BTXM Eo Xà lan đi thôn Sơn (nối tiếp)	0,600	Xã Trà Khê	Xã Trà Khê	QĐ số 116/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND huyện Tây Trà Về việc giao KH vốn đầu tư công năm 2019 (đợt 1) để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	1.500		1.350	150			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
4	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ UBND xã đi tổ 10, thôn Trà Ong, xã Trà Quân	0,630	Xã Trà Quân	(539538.30;1683534.89) (540594.70;1683567.65)	Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ UBND xã đi tổ 10, thôn Trà Ong, xã Trà Quân (Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho ngân sách huyện)	7.000		7.000				
5	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ tổ 4 đi tổ 5, thôn Trà Xuông, xã Trà Quân	0,700	Xã Trà Quân	(535889.1945;1684582.1027) (536950.6392;1684128.5122)	Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 30/9/2019 của UBND huyện Tây Trà về việc điều chỉnh danh mục công trình đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc tiểu dự án 1 của dự án Chương trình 30a kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	4.000	4.000					
6	Khắc phục sạt lỡ Trường trung học cơ sở Trà Phong	0,178	Xã Trà Phong	(539369.72;1681400.23) (539381.29;1681437.87)	Quyết định số 1181a/QĐ-UBND ngày 28/09/2017 của UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình khắc phục sạt lỡ Trường trung học cơ sở Trà Phong	1.600			1.600			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
7	Đường Trà Na - Trà Reo - Trà Bung, xã Trà Phong	0,27	Xã Trà Phong	(538296.96;1681212.90) (538532.84;1681188.05) (539159.28;1681345.47) (539424.99;1681337.19) (540690.44;1680906.07) (540861.10;1680794.24)	Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 16/07/2019 của UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: ĐườngTrà Na - Trà Reo - Trà Bung, xã Trà Phong, huyện Tây Trà (Nguồn vốn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND giao năm 2018)	10.000		10.000				
8	Trùng tu di tích Cuộc khởi Trà Bồng và Miền tây Quảng Ngãi (di tích Gò Rô)	0,429	Xã Trà Phong	(539688.73;1677948.68) (539617.69;1677900.61)	QĐ số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2019	5.000		5.000				
9	Hệ thống nước sinh hoạt thôn Trà Reo	0,020	Xã Trà Phong	Xã Trà Phong	Danh mục khởi công mới năm 2020 Tiểu dự án 1- chương trình 135 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	1.000	1.000					
10	Đường BTXM từ nhà bà Lý đến xóm Ka tét, thôn Trà Niu, xã Trà Phong	1,300	Xã Trà Phong	(537587.0000;1678344.0000) (537228.0000;1679214.0000)	Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 30/9/2019 của UBND huyện Tây Trà về việc điều chỉnh danh mục công trình đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc tiểu dự án 1 của dự án Chương trình 30a kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	4.300	4.300					

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
11	Di dời, xây dựng di tích lịch sử Đồn Làng Ngãi	0,020	Xã Trà Xinh	(539466.56;1672447.91) (539470.06;1672430.24) (539435.70;1672432.82) (539437.38;1672452.82)	QĐ số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2019	250			250			
12	Di dời , xây dựng di tích lịch sử Nước Xoay	0,023	Xã Trà Thọ	(545311.26;1675842.45) (545301.98;1675836.69) (545305.56;1675823.37) (545323.14;1675830.21)	QĐ số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2019	250			250			
13	BTXM tuyến ông Thí - ông Vũ, trường mẫu giáo thôn Tây - ông Hồng, ông Thanh - ông Tàu	0,100	Xã Trà Thọ	(539652.0002;167445.2163) (539725.4066;1674376.7505) (540319.8186;1673639.7130) (540409.1579;1673683.3570) (541792.4575;1675772.5641) (541817.1460;1675821.8193)	Quyết định số 116/QĐ-UBND, ngày 11/3/2019 UBND huyện Tây Trà V/v giao kế hoạch vốn đầu tu công năm 2019 (đợt 1) để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	900	810		90			
14	Di dời , xây dựng di tích lịch sử Đồn Eo Reo	0,010	Xã Trà Nham	(550015.92;1680886.32) (550004;54;1680878.79) (550014.26;1680867.12) (550029.50;1680874.03)	QĐ số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2019	250			250			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
15	Nâng cấp, tuyến đường Lý Thanh Tùng - Hồ Văn Biên - Hồ Văn Dớt	0,75	Xã Trà Nham	(550777.8198;1680668.7940) (550943.3900;1680869.6130)	Danh mục khởi công mới năm 2020 Tiểu dự án 1- chương trình 135 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	1.000	1.000					
16	Tôn tạo, sửa chữa di tích lịch sử Đồn Eo Chim	0,010	Xã Trà Lãnh	(544771.50;1682243.86) (544771.31;1682239.65) (6544760.65;1682253.49) (544759.89;1682240.41)	QĐ số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2019	250			250			
17	BTXM Tuyến đường từ Ngã 3 - Tổ 3 thôn Trà Lương, xã Trà Lãnh	0,18	Xã Trà Lãnh	(544940.2669;1681393.6927) (545095.8581;1681525.2677) (545194.4604;1681518.3561) (545234.4308;1681455.8494)	QĐ số 222/QĐ - UBND ngày 18/02/2019 của UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc giao KH vốn đầu tư công năm 2019 (đợt 1) thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	1.000	1.000					
18	Trường Mẫu giáo Trà Lãnh	0,265	Xã Trà Lãnh	(543734.94;1680128.42) (543705.84;1680114.84) (543665.15;1680149.70) (543691.27;1680177.43)	Quyết định số 1572a/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt danh mục xây dựng di tu, sửa chữa, bảo trì, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trường lớp học năm 2019	1,160			1,160			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
19	BTXM tuyến đường từ ngã 3 đi tổ 1 thôn Cát (Đoạn cuối)	1,000	Xã Trà Thanh	(534994.000;1688393.0000) (535051.000;1688493.0000)	Danh mục khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	1.000		900	100			
20	Nước sinh hoạt tổ 2, tổ 5 thôn Vuông (52 hộ)	1,50	Xã Trà Thanh	(537028.4890;1688665.2635) (537110.9901;1688264.8044)	Danh mục khởi công mới năm 2020 Tiểu dự án 1- chương trình 135 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	1.000	1.000					
21	BTXM nối tiếp tuyến đường từ Hồ Văn Xanh đi tổ 3 thôn Xanh	0,10	Xã Trà Trung	(548468.0000;1674786.000) (548451.0000;1674408.0000)	Danh mục khởi công mới năm 2020 Tiểu dự án 1- chương trình 135 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	1.000	1.000					

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
22	Dự án Cụm công trình Thủy điện Tây Trà	126,390	Xã Trà Khê, Trà Quân, Trà Phong, Trà Lãnh	Tờ bản địa chính số (tỉ lệ 1/5000) xã Trà Quân; tờ bản đồ số 2,3 (tỉ lệ 1/5000) xã Trà Phong; tờ bản đồ địa chính số 2 (686533) xã Trà Khê, tờ bản đồ số 6 (689533) tờ bản đồ số 9 (686533) xã Trà Thanh; tờ bản đồ địa chính số 10 tỉ lệ 1/5000) xã Trà Phong; tờ bản địa chính số 4,6 (tỉ lệ 1/5000) xã Trà Lãnh, tờ bản đồ số 1, 4 (tỉ lệ 1/5000) xã Trà Thọ	Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Cụm công trình Thủy điện Tây Trà	995.890					995.890	
Tổng		**134,53**				**1038441,2**	**14160,0**	**24250,0**	**4141,2**		**995890,0**	

Biểu 2.12

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA HUYỆN TÂY TRÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA *(ha)*	Diện tích đất RPH *(ha)*			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
1	Tôn tạo, sửa chữa di tích lịch sử Đồn Eo Chim	0,010		0,010	Xã Trà Lãnh	(544771.50;1682243.86) (544771.31;1682239.65) (6544760.65;1682253.49) (544759.89;1682240.41)	
2	Dự án Cụm công trình Thủy điện Tây Trà	126,390	5,032	19,141	Xã Trà Khê, Trà Quân, Trà Phong, Trà Lãnh, Trà Thọ, Trà Thanh	Tờ bản địa chính số (tỉ lệ 1/5000) xã Trà Quân; tờ bản đồ số 2,3 (tỉ lệ 1/5000) xã Trà Phong; tờ bản đồ địa chính số 2 (686533) xã Trà Khê, tờ bản đồ số 6 (689533) tờ bản đồ số 9 (686533) xã Trà Thanh; tờ bản đồ địa chính số 10 tỉ lệ 1/5000) xã Trà Phong; tờ bản địa chính số 4,6 (tỉ lệ 1/5000) xã Trà Lãnh, tờ bản đồ số 1, 4 (tỉ lệ 1/5000) xã Trà Thọ	
Tổng cộng		**126,40**	**5,03**	**19,15**			

Biểu 1.13

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN TRÀ BỒNG

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	*Trong đó*					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+...+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Xây dựng khu trung tâm lưu trữ huyện Trà Bồng	0,11	TT. Trà Xuân	Thửa 143, tờ BĐ số 16	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020	138			138			
2	Xây dựng trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng	0,26	TT. Trà Xuân	Tờ BĐ số 19	Quyết định số 1297/QĐ-BTP ngày 16/8/2017 của Bộ Tư pháp về việc giao nhiệm vụ chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2018; Quyết định số 1067/QĐ-TCTHADS ngày 31/10/2017 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Chi cụ Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng	300	300					
3	Tuyến đường TL622 đi ruộng Dỡ	0,45	TT. Trà Xuân	Tờ BĐ số 13	Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND thị trấn về việc sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2019	0						
4	Đường giao thông nội đồng Rộc Sâu - đập bà Nữ	0,30	TT. Trà Xuân	Tờ BĐ số 29, 30	Nghị quyết 11/NQ-HĐND ngày 26/12/2017 của HĐND thị trấn về việc sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2018	0						
5	Cống thoát nước qua BCH Quân sự huyện Trà Bồng	0,03	TT. Trà Xuân	Thửa 151,152,153,155, 186 tờ BĐ số 17	Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Trà Bồng về việc phân bổ kinh phí để thực hiện cấp bách công trình Cấp thoát nước qua BCH Quân sự huyện Trà Bồng	0						

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	*Trong đó*					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
6	Đầu tư xây dựng khu dân cư Đồi Sim, thị trấn Trà Xuân	1,51	TT. Trà Xuân	Tờ BĐ số 5,6	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020	1.800					1.800	
7	Đầu tư xây dựng KDC Ngõ Đồn thị trấn Trà Xuân	1.10	TT. Trà Xuân	Tờ BĐ số 20	Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐND ngày 06/5/2019 của HĐND huyện Trà Bồng	1.400					1.400	
8	Trường mầm non xã Trà Giang	0,06	Trà Giang	Thửa 2, 23, 31 tờ BĐ số 8	Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Trường mầm non xã Trà Giang	0						
9	Đường UBND xã Trà Giang đi nóc Ông Bình, thôn 2 (hạng mục cầu treo)	1,00	Trà Giang	Tờ BĐ số 06	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020	504	504					
10	Xây dựng nhà văn hóa thôn 1	0,05	Trà Thủy	Thửa 12,13, tờ BĐ số 45	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020	28		23	5			
11	Đường BTXM tổ 3 thôn 1	0,50	Trà Thủy	Tờ BĐ số 28,39,44	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020; Quyết định số 1396/QĐ - UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	280		224	56			
12	Đường từ Quốc lộ 24C đến thôn 4, xã Trà Thủy	2,00	Trà Thủy	Tờ BĐ số 73,85	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020	790		632	158			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	*Trong đó*					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
13	Đường BTXM từ nhà Hường Lựu - Nhà ông Hoàng	0,40	Trà Hiệp	Tờ BĐ số 30,34	Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày, 23/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới nhóm C, năm 2018, đợt 2	0						
14	Mở rộng đường dân sinh Tổ 2 - Tổ 4 thôn Cưa	0,70	Trà Hiệp	Tờ BĐ số 14	Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày, 23/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới nhóm C, năm 2018, đợt 2	0						
15	Đường BTXM từ QL24C đến nóc ông Tơ	0,10	Trà Hiệp	Tờ BĐ số 27	Quyết định số 2874c/QĐ-UBND ngày 30/09/2016 của UBND huyện Trà Bồng	0						
16	Đường BTXM từ QL24C đến nóc ông Hồng	0,10	Trà Hiệp	Tờ BĐ số 26	Quyết định số 3023/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện Trà Bồng	0						
17	Đường BTXM tuyến QL24C đi đến đội 1, thôn Bình Thanh	1,00	Trà Bình	Tờ BĐ số 24,34	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020; Quyết định số 1396/QĐ - UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	566		453	113			
18	Khu xử lí rác thải	1,30	Trà Bình	Tờ BĐ số 7 (tỷ lệ 1/5000)	Quyết định 1538/QĐ-UBND ngày 10/08/2017 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2018, Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày10/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019	270		210	60			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	*Trong đó*					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
19	Đường BTXM tuyến nhà ông Cuộc đến nhà ông Chi	0,20	Trà Phú	Tờ BĐ số 24,34	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020; Quyết định số 1396/QĐ - UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	160		93	67			
20	Xây dựng khu thể thao xã Trà Phú	0,60	Trà Phú	Tờ BĐ số 21	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020; Quyết định số 1396/QĐ - UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	330		264	66			
21	Nghĩa trang nhân dân tập trung huyện Trà Bồng (nghĩa trang nhân dân Phú Xuân)	4,00	Trà Phú	Tờ BĐ số 03 (tỷ lệ 1/5000)	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020	808			808			
22	Xây mới trường mầm mon xã	0,40	Trà Phú	Tờ BĐ số 33	Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019; Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020	0						
23	Xây mới nhà văn hóa thôn Phú An	0,05	Trà Phú	Tờ BĐ số 33	Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019.	0						

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	*Trong đó*					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
24	Xây dựng Khu dân cư Trà Phú, thôn Phú Tài, xã Trà Phú (từ nhà ông Bình đến nhà ông Vinh thuộc xứ đồng Đá Bàn)	0,84	Trà Phú	Tờ BĐ số 24,34	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020	501					501	
25	Đường Trà Hoa, xã Trà Lâm	9,00	Trà Lâm	Tờ BĐ số 06 (1/5000)	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020	2.300			2.300			
26	Nhà văn hóa thôn Đông	0,04	Trà Sơn	Thửa 318,319,320,232, Tờ BĐ số 42	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020; Quyết định số 1396/QĐ - UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	25		20	5			
27	Nối tiếp đường BTXM từ TL 622b tổ 1 Sơn Bàn đi tổ 2 Sơn Bàn	0,50	Trà Sơn	Tờ BĐ số 32,49	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020	255			255			
28	Nhà văn hóa thôn Tây	0,05	Trà Bùi	Tờ BĐ số 10	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020; Quyết định số 1396/QĐ - UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2020 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	28		25	3			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	*Trong đó*					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
29	Cầu qua sông Trà Bồng, tuyến Trà Xuân đi Trà Thủy	1,00	TT. Trà Xuân và xã Trà Thủy	Tờ BĐ số 2,6 TT. Trà Xuân; Tờ BĐ số 88 xã Trà Thủy	Nghị quyết 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND huyện Trà Bồng về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2020	34			34			
Tổng		**27,65**				**10.517**	**804**	**1.944**	**4.068**	**0**	**3.701**	

Biểu 2.13

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 HUYỆN TRÀ BỒNG

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27./12/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	*Diện tích QH (ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(9)*
1	Xây dựng khu trung tâm lưu trữ huyện Trà Bồng	0,11	0,11		TT. Trà Xuân	Thửa 143, tờ BĐ số 16	
2	Xây dựng trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng	0,26	0,24		TT. Trà Xuân	Tờ BĐ số 19	
3	Tuyến đường TL622 đi ruộng Dỡ	0,45	0,20		TT. Trà Xuân	Tờ BĐ số 13	
4	Đường giao thông nội đồng Rộc Sâu - đập bà Nữ	0,30	0,10		TT. Trà Xuân	Tờ BĐ số 29, 30	
5	Cống thoát nước qua BCH Quân sự huyện Trà Bồng	0,03	0,02		TT. Trà Xuân	Thửa 151,152,153,155,186 tờ BĐ số 17	
6	Đầu tư xây dựng khu dân cư Đồi Sim, thị trấn Trà Xuân	1,51	1,40		TT. Trà Xuân	Tờ BĐ số 5,6	
7	Đầu tư xây dựng KDC Ngõ Đồn thị trấn Trà Xuân	1,10	0,60		TT. Trà Xuân	Tờ BĐ số 20	

STT	Tên công trình, dự án	*Diện tích QH (ha)*	Trong đó		Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
8	Đường UBND xã Trà Giang đi nóc Ông Bình, thôn 2 (hạng mục cầu treo)	1,00	0,10		Trà Giang	Tờ BĐ số 06	
9	Mở rộng đường dân sinh Tổ 2 - Tổ 4 thôn Cưa	0,70	0,20		Trà Hiệp	Tờ BĐ số 14	
10	Đường BTXM tuyến nhà ông Cuộc đến nhà ông Chi	0,20	0,05		Trà Phú	Tờ BĐ số 24,34	
11	Xây dựng khu thể thao xã Trà Phú	0,60	0,45		Trà Phú	Tờ BĐ số 21	
12	Xây dựng Khu dân cư Trà Phú, thôn Phú Tài, xã Trà Phú (từ nhà ông Bình đến nhà ông Vinh thuộc xứ đồng Đá Bàn)	0,84	0,64		Trà Phú	Tờ BĐ số 24,34	
13	Đường Trà Hoa, xã Trà Lâm	9,00	0,12		Trà Lâm	Tờ BĐ số 06 (tỷ lệ 1/5000)	
14	Nhà văn hóa thôn Đông	0,04	0,04		Trà Sơn	Thửa số 318,319,320,232, Tờ BĐ số 42	
Tổng		**16,14**	**4,27**				

Biểu 1.14

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN LÝ SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27./12/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Bể chứa nước sinh hoạt kết hợp tưới tiêu phục vụ sản xuất	0,150	Xã An Bình	Tờ bản đồ số: 4	QĐ số 1382/QĐ-UBND ngày 24/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ sử dụng vốn dự phòng NSTW kế hoạch trung hạn 2016-2020 thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thực hiện các đề án, nhiệm vụ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ	**7.000**	6.300			700		
2	Trục đường chính Trung tâm huyện Lý Sơn	3,20	Xã An Vĩnh	Tờ bản đồ số: 14, 15, 16, 17	QĐ số: 1031 /QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trục đường chính trung tâm huyện Lý Sơn	**130.000**	130.000					

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
3	Tôn tạo và mở rộng Di tích Quốc gia Âm Linh tự	0,08	Xã An Vĩnh	Tờ bản đồ số: 13, 14	CV số: 713 /UBND-KGVX ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh về việc Tôn tạo và mở rộng Di tích Quốc gia Âm Linh Tự	**3.353**					3.353	
4	Tuyến đường cổng Tò Vò đi núi Giếng Tiềng	0,070	Xã An Vĩnh	Tờ bản đồ số: 4	Tờ trình số: 109/TTr-UBND ngày 30/7/2019 của UBND huyện V/v xin chủ trương đầu tư dự án và TB số: 388/TB-HU ngày 18/9/2019 Thông báo kết luận của Ban Thường trực Huyện uỷ tại cuộc họp ngày 10/9/2019	**2.000**			2.000			
5	Mở rộng Thánh Thất Cao Đài	0,050	Xã An Vĩnh	Tờ bản đồ số: 8	Công văn số: 1605/SNV-TG ngày 16/8/2019 của Sở Nội vụ tỉnh V/v chấp thuận chủ trương quy hoạch, mở rộng đất của Họ Đạo Lý Sơn (Thuộc Hội thánh Truyền giáo Cao đài)							

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH *(ha)*	Địa điểm *(đến cấp xã)*	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng *(triệu đồng)*	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
6	Khu tưởng niệm Nghĩa sỹ Hoàng Sa	2,00	Xã An Hải	Tờ bản đồ số: 6	Quyết định Số: 1379/QĐ-TLĐ ngày 30/7/2018 của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam V/v phê duyệt chủ trương dự án Khu thưởng niệm Nghĩa Sỹ Hoàng Sa tại huyện Lý Sơn	**120.000**					120.000	
7	Khu cây xanh tam giác vòng xoay đi UBND xã An Hải	0,30	Xã An Hải	Tờ bản đồ số: 19	Tờ trình số: 56/TTr-UBND ngày 19/4/2019 của UBND huyện V/v xin thông qua dự án và TB số: 328/TB-HU ngày 9/5/2019 Thông báo kết luận của Ban Thường trực Huyện uỷ	**1.300**			1.300			
8	Mở rộng giáo Xứ Lý Sơn	0,20	Xã An Hải	Tờ bản đồ số: 26	Công văn Số: 3329/UBND-NC ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh V/v giao đất cho Giáo xứ Lý Sơn để mở rộng cơ sở thờ tự	**2.200**					2.200	
	Tổng cộng	**6,05**				**258.853**	**130.000**	**-**	**3.300**	**-**	**125.553**	